



Tạp chí

Làng nghề Việt Nam

ISSN 2734 9810

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM - TIẾNG NÓI CỦA CÁC LÀNG NGHỀ, NGHỆ NHÂN CẢ NƯỚC

langngheviet.com.vn

Chúc Mừng Năm Mới!
Xuân Giáp Thìn
2024



Số 5+6+7

2024

Năm thứ 13

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lang Chánh

Địa chỉ: thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá

Giám đốc: Phạm Hùng Sâm

Chúc Mừng Năm Mới!

Xuân Giáp Thìn

2024
HAPPY
NEW
YEAR

THACO

THILOGI

THACO
INDUSTRIES

THACO AUTO

THACO AGRICULTURE

THADICO

THISO

PHÁT TRIỂN
CÙNG
ĐẤT NƯỚC

Xuân
Giáp Thìn
2024

Kính Chúc

QUÝ ĐỐI TÁC, QUÝ KHÁCH HÀNG
NĂM MỚI AN KHANG, THỊNH VƯỢNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI

Tầng 18 - 19, Tòa nhà THISOFIC, Số 10 Mai Chí Thọ, P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh



(028) 39.977.824/25/26



(028) 39.977.742



www.thacogroup.vn



Hà Nội, ngày 01 tháng 01 năm 2024

THƯ CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2024

Nhân dịp năm mới và đón Xuân Giáp Thìn 2024, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, tôi trân trọng gửi tới các làng nghề, nghệ nhân, thợ giỏi, hội viên, cán bộ, nhân viên các đơn vị trực thuộc Hiệp hội Làng nghề Việt Nam lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm 2023, dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của Chính phủ, sự quan tâm, giúp đỡ của Mặt trận Tổ quốc, các Bộ, ngành Trung ương và địa phương, Hiệp hội Làng nghề Việt Nam cùng cộng đồng làng nghề trên cả nước đã vượt qua khó khăn, phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, sáng tạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiều nhiệm vụ công tác quan trọng và đạt được kết quả toàn diện trên mọi hoạt động. Năm 2024, Hiệp hội Làng nghề Việt Nam tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, triển khai những nhiệm vụ trọng tâm mới, tinh thần mới, tiếp tục tổ chức các hoạt động thiết thực hướng về hội viên, vì quyền lợi hội viên; Không ngừng phát triển công nghiệp văn hóa làng nghề; Ứng dụng công nghệ thực hiện chuyển đổi số; Cùng cộng đồng làng nghề cả nước bảo tồn, phát triển toàn diện và hội nhập quốc tế, với nội dung: "Kết nối cộng đồng làng nghề - Bảo tồn Văn hóa - Phát triển Du lịch - Đổi mới Sáng tạo - Hội nhập Quốc tế"; Tiến tới tổ chức Đại hội lần thứ V Hiệp hội Làng nghề Việt Nam vào năm 2024.

Bước sang năm mới Giáp Thìn 2024, tôi xin bày tỏ sự tri ân đến các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Các ban, ngành ở Trung ương và địa phương; Các cơ quan thông tấn, báo chí; Hội đồng Tư vấn của Hiệp hội; Các chuyên gia, các nhà khoa học đã quan tâm, động viên, giúp đỡ các làng nghề, nghệ nhân; Các doanh nhân, doanh nghiệp làng nghề đã ủng hộ và đồng hành cùng Hiệp hội vượt qua khó khăn, duy trì, phát triển sản xuất, bảo tồn bản sắc văn hóa làng nghề, hội nhập quốc tế.

Trong niềm vui, hạnh phúc và hân hoan chào đón năm mới 2024 và Xuân Giáp Thìn, với tinh thần, khí thế mới, thay mặt Ban Chấp hành T.Ư Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, kính chúc các nghệ nhân, thợ giỏi, hội viên và cán bộ, nhân viên các đơn vị trực thuộc Hiệp hội cùng gia đình đón một năm mới dồi dào sức khỏe, bình an, hạnh phúc và thịnh vượng!

Chúc cộng đồng làng nghề Việt Nam ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng !

**TM . BAN CHẤP HÀNH T.Ư
HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM
CHỦ TỊCH**



Lưu Duy Dẫn



Làng nghề Việt Nam

Chúc Mừng Năm Mới!

Xuân Giáp Thìn 2024



Đảng mãi mãi là mùa Xuân

Tổng Biên tập: Nhà báo Nguyễn Văn Vũ

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN:

- Chủ tịch Hiệp hội LNVN Lưu Duy Dần
- CGCC Vũ Quốc Tuấn
- CGCC Phạm Chi Lan
- GS - TSKH Nguyễn Văn Thâm
- GS-TS Lê Hồng Lý
- GS - TS Nguyễn Văn Nội
- PGS- TS Đỗ Quang Huy
- PGS - TS Nguyễn Xuân Huân
- PGS- TS Trần Đình Toán
- TS. Nguyễn Như Chính

Thư ký Tòa soạn: Nhà báo **Đài Thanh** * Họạ sỹ: **Doãn Ngọc**

Tòa soạn: Tầng 2 - Số 46 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

ĐT: 024.3869.2173 * Fax: 024.3869.2174

Email: tapchilangnghevietnam@gmail.com

Website: langngheviet.com.vn

Văn phòng đại diện Đông Bắc bộ tại Quảng Ninh

Địa chỉ: số nhà 314 tổ 10 khu 5, phường Giếng Đáy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Hotline: 0916847568 | Email: hungtclangnghe@gmail.com

Văn phòng đại diện tại Hải Phòng

Địa chỉ: Số 6/114 Chùa Hàng, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, TP. Hải Phòng

Email: vanthinhcand@icloud.com | Hotline: 0941481963

Văn phòng đại diện tại miền Trung tại TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: THắng 6, Tòa nhà Dầu Khí, số 2 đường 30-4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Email: tapchilnvn.mttn@gmail.com | Hotline: 0921888866

Văn phòng Đại diện miền Nam tại TP.HCM

Địa chỉ: A4.09, Tầng 4, Toà nhà Sky Center, số 5B Phố Quang, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM

Email: vpmn.langngheviet@gmail.com | Hotline: 0975874949

*Giấy phép hoạt động báo chí: Số 79/GP-Bộ TTTT cấp ngày 27/2/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

In tại: Công ty TNHH một thành viên Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc.

Một mùa Xuân mới - Xuân Giáp Thìn 2024 đang về trên khắp các nẻo đường của đất nước. Cứ mỗi độ Xuân về cả dân tộc lại hân hoan chào đón kỷ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2024).

94 mùa Xuân đã qua là 94 năm Đảng ta đã vững vàng chèo lái con thuyền Việt Nam vượt qua bao phong ba bão táp, qua bao thác ghềnh để đi tới bến bờ vinh quang, hạnh phúc. Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Tiến hành cuộc kháng chiến kéo dài 30 năm đánh thắng hai đế quốc Pháp và Mỹ, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đưa đất nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1986 đến nay, Đảng ta đã khởi xướng lãnh đạo đường lối đổi mới đất nước, thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại, giữ vững ổn định chính trị.

Trong thời gian tới, để kịp thời tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến người dân, hội viên, làng nghề trong cả nước. Đội ngũ cán bộ, phóng viên Tạp chí Làng nghề Việt Nam phải luôn trau dồi bản lĩnh chính trị, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và các cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan chủ quản Hiệp hội Làng nghề Việt Nam. Cũng như nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Không ngừng đổi mới về nội dung, hình thức tạp chí với tinh thần "Kỷ cương - Trách nhiệm - Hiệu quả". Quyết tâm xây dựng Tạp chí Làng nghề Việt Nam thành một cơ quan báo chí có uy tín, thương hiệu, là tiếng nói của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam.

Nhân dịp bước sang năm mới Giáp Thìn 2024, Ban Biên tập Tạp chí Làng nghề Việt Nam kính chúc quý bạn đọc trong và ngoài nước một năm mới: Mạnh khỏe - An khang - Thịnh vượng và thành công.

Ban Biên tập

Ảnh bìa 1: Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng thăm Công ty Cổ phần Gốm Chu Đậu tại huyện Nam Sách, Hải Dương

Phát hành thứ 6 hàng tuần trên toàn quốc

Giá: 40.000 đồng



Cả nước đồng lòng, quyết tâm xây dựng nước Việt Nam ngày càng cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc

Nhân dịp đón Xuân Giáp Thìn - 2024 và kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (3/2/1930 - 3/2/2024), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có cuộc phỏng vấn đầu năm mới với Thông tấn xã Việt Nam. Tạp chí Làng nghề Việt Nam trân trọng giới thiệu với bạn đọc nội dung bài phỏng vấn.



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ dự khai mạc Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV

Kính thưa Tổng Bí thư, xin Đồng chí cho biết một số thành tựu quan trọng nổi bật của đất nước ta trong nửa đầu nhiệm kỳ khóa XIII?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Chúng ta đều đã biết, từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; thách thức mới xuất hiện nhiều hơn so với dự báo. Với ý chí, quyết tâm cao và tinh thần "Tiền hô hậu ủng", "Nhất hô bá ứng", "Trên dưới đồng lòng", "Dọc ngang thông suốt", Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đất nước ta đã vững vàng vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, tiếp tục đạt được những kết quả to lớn, khá toàn diện và rất đáng mừng trên nhiều lĩnh vực.

Qua 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chúng ta đã vừa tập trung phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện,

sâu rộng và hiệu quả. Kinh tế nước ta tiếp tục là điểm sáng, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước được kiểm soát, các cân đối lớn của nền kinh tế được bảo đảm. Tăng trưởng kinh tế năm 2021 đạt 2,56%, trong khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm; tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8,02%, cao hơn nhiều so với kế hoạch 6-6,5%. Năm 2023 đạt hơn 5%, là mức cao so với các nước trong khu vực và trên thế giới; lần đầu tiên GDP của nước ta đạt mức 430 tỷ đô la Mỹ (USD), đứng thứ 3 trong ASEAN

► và thuộc nhóm 40 nền kinh tế lớn nhất thế giới, 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài.

Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng các lĩnh vực văn hóa - xã hội vẫn tiếp tục được quan tâm chăm lo, đầu tư phát triển, đạt được nhiều kết quả quan trọng, rõ rệt. Đặc biệt, trong công tác phòng, chống đại dịch COVID-19, với truyền thống anh hùng, yêu nước, "thương người như thể thương thân" của dân tộc ta và tinh ưu việt của chế độ ta lại được phát huy lên một tầm cao mới.

Điểm mới là Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã rất tích cực chuẩn bị và sớm tổ chức các hội nghị cán bộ toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tại các cơ quan Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các khối: Nội chính, quốc phòng, an ninh, văn hóa, đối ngoại. Bộ Chính trị cũng đã ban hành và quán triệt, thực hiện 6 nghị quyết mới về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở toàn bộ 6 vùng kinh tế - xã hội của đất nước. Việc tổ chức rất đồng bộ, bài bản ngay từ đầu nhiệm kỳ, sớm định hướng rõ ràng, đúng đắn cho việc tiếp tục đổi mới, xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đây có thể khẳng định là kết quả nổi bật, góp phần tạo nên những thành tựu đạt được từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng đến nay.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được chỉ đạo một cách bài bản, đồng bộ, quyết liệt và có hiệu quả rõ rệt. Xin Tổng Bí thư cho biết những điểm mới và kết quả nổi bật trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thời gian qua?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tiếp tục được thực hiện quyết liệt, với

nhiều cách làm mới, có chiều sâu, đồng bộ, hiệu quả. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trước đây đã được bổ sung, mở rộng chức năng, nhiệm vụ, bao gồm cả chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và phòng, chống "tiêu cực"; trọng tâm là phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, coi đây là gốc của mọi vấn đề.

Đồng thời, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng đã được thành lập ở tất cả 63 tỉnh, thành phố trên cả nước và đi vào hoạt động, bước đầu có kết quả tốt, từng bước khắc phục tình trạng "trên nóng, dưới lạnh" như lâu nay chúng ta vẫn nói. Bộ Chính trị đã ban hành các quy định: 114-QĐ/TW, 131-QĐ/TW, 132-QĐ/TW về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án,... để bảo đảm việc thực hiện một cách đồng bộ, bài bản và chặt chẽ.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cũng được đẩy mạnh để từng bước tiến tới: "không dám", "không thể", "không muốn", "không cần" tham nhũng. Việc kiện toàn bộ máy tổ chức cán bộ, cải cách hành chính bảo đảm tính công khai, minh bạch. Chất lượng, hiệu quả hoạt động và sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được nâng cao. Thông tin tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều tiến bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng tiếp tục được đổi mới, tăng cường trên cơ sở ban hành có chất lượng và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ nhiều quy định mới, góp phần kiểm chế, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; tình trạng

tham nhũng, "lợi ích nhóm", "tư duy nhiệm kỳ", "chủ nghĩa cá nhân", "tha hóa quyền lực" trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Đồng thời, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, kỷ cương, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội XIII của Đảng tiếp tục xác định nền ngoại giao toàn diện, hiện đại gồm ba trụ cột: Đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Xin Tổng Bí thư có nhận xét về công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta thời gian qua?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: Trong 3 năm qua, đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng đã được nghiêm túc quán triệt và triển khai thực hiện đồng bộ, đạt nhiều kết quả quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, trở thành điểm sáng đầy ấn tượng trong tổng thể thành tựu chung của đất nước, góp phần quan trọng giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

Chúng ta đã kế tục và phát huy sức mạnh của trường phái đối ngoại và ngoại giao thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc "cây tre Việt Nam", "gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển", thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam: Mềm mại, khôn khéo, nhưng rất kiên cường.

Tôi xin điểm lại một số kết quả cụ thể để minh chứng cho điều đó: Từ sau Đại hội XIII của Đảng, các hoạt động đối ngoại của nước ta diễn ra rất sôi động, liên tục và là điểm sáng ấn tượng, nổi bật. Thành công của các chuyến thăm cấp Nhà nước, thăm chính thức, các cuộc điện đàm, hội đàm trực tuyến của lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, nhất là hơn 40 chuyến thăm của các



đồng chí lãnh đạo chủ chốt tới các nước láng giềng, nước lớn, các nước ASEAN, nhiều nước đối tác chiến lược quan trọng và bạn bè truyền thống. Đặc biệt, năm 2023, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình và Phu nhân thăm cấp Nhà nước Việt Nam. Lần đầu tiên trong lịch sử, Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden nhận lời mời của Tổng Bí thư Đảng ta thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Cuộc gặp cấp cao đứng đầu 3 Đảng Việt Nam, Lào, Campuchia do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Đảng Nhân dân Cách mạng Lào Thongloun Sisoulith và Chủ tịch Đảng Nhân dân Campuchia Hun Sen tại Hà Nội đã thành công tốt đẹp;... và nhiều nguyên thủ các nước quan trọng khác đến thăm Việt Nam. Đây là những sự kiện chính trị đối ngoại, ngoại giao đặc biệt quan trọng, không chỉ trong hợp tác song phương mà cả trong các vấn đề khu vực và quốc tế, có ý nghĩa lịch sử, được dư luận trong và ngoài nước rất hoan nghênh, đánh giá cao, đúng như tôi vẫn thường nói: "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, uy tín và vị thế quốc tế như ngày nay".

Đến nay, Đảng ta đã có quan hệ với 253 đảng ở 115 quốc gia trên thế giới, trong đó có 92 đảng cộng sản, 63 đảng cầm quyền, 38 đảng tham gia liên minh cầm quyền, tham chính... Về quan hệ ngoại giao nhà nước, Việt Nam đã mở rộng, làm sâu sắc quan hệ với 193 quốc gia, trong đó có 3 nước quan hệ đặc biệt, 6 nước đối tác chiến lược toàn diện, 12 nước đối tác chiến lược và 12 nước đối tác toàn diện; trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm của hầu hết các tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế. Bên cạnh đó, các đoàn thể, tổ chức nhân dân của Việt Nam đã có quan hệ hợp tác, hữu nghị với hơn 1.200 tổ chức, đối tác nước ngoài.

Dự báo bối cảnh tình hình mới với những thời cơ và thách thức đan xen; xin Tổng Bí thư cho biết những chủ trương, quyết sách lớn cần tập

trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện trong nửa cuối nhiệm kỳ khóa XIII?

Tổng Bí thư Nguyễn Phú

Trọng: Dự báo tình hình từ nay đến hết nhiệm kỳ khóa XIII, bên cạnh những thuận lợi cũng sẽ còn nhiều khó khăn. Chúng ta cần tiếp tục quán triệt thật sâu sắc, tổ chức thực hiện thật nghiêm, thật tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nhanh, bền vững. Chú trọng củng cố, tăng cường nền tảng kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, nâng cao năng lực nội tại và tính tự chủ của nền kinh tế. Tập trung ưu tiên cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn,... gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, cần quan tâm hơn nữa đến nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội sao cho hài hòa và ngang tầm với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Chúng ta cần tiếp tục củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh, đặc biệt là hệ thống các cơ quan lập pháp, hành pháp và tư pháp từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng Chính phủ, chính quyền các địa phương trong sạch, liêm chính, vững mạnh.

Làm tốt hơn nữa công tác cán bộ để lựa chọn, bố trí đúng những người thật sự có đức, có tài, liêm chính, tâm huyết; vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo của bộ máy nhà nước. Đấu tranh loại bỏ tư tưởng bàn lùi, lo ngại rằng, nếu đấu tranh

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quá mạnh sẽ cản trở sự phát triển, làm nhụt chí, làm "cầm chừng", "phòng thủ", "che chắn", giữ "an toàn", né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức nào đó, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Cần tập trung thực hiện thật tốt việc xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo các cấp, chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đặc biệt là Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XIV nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời, khẩn trương, nghiêm túc tiến hành tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn qua 40 năm đổi mới.

Từ những kết quả đạt được và kinh nghiệm đã có, tôi tin tưởng rằng với khí thế mới, động lực mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta sẽ tiếp tục đoàn kết, chung sức, đồng lòng, phấn đấu, quyết tâm, nỗ lực cao hơn nữa; năng động, sáng tạo hơn nữa, sáng suốt nắm bắt thời cơ, thuận lợi, vững vàng vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra cho cả nhiệm kỳ khóa XIII, xây dựng đất nước ta ngày càng phát triển, cường thịnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, như Bác Hồ và toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hằng mong đợi.

Nhân dịp đón chào năm mới Xuân Giáp Thìn - 2024, cũng là dịp kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh (3/2/1930 - 3/2/2024), thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, tôi thân ái gửi tới toàn thể đồng bào, chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài và bạn bè quốc tế lời chúc mừng năm mới tốt đẹp nhất, có nhiều niềm vui, hạnh phúc và thành công!

Năm mới Thắng lợi mới!

Xin trân trọng cảm ơn đồng chí Tổng Bí thư. Kính chúc Tổng Bí thư cùng gia đình sang năm mới mạnh khỏe, hạnh phúc và nhiều thành công mới!

**Huyện ủy - Hội đồng nhân dân -
Ủy ban nhân dân - Ủy ban mặt trận tổ quốc
huyện Thiệu Hóa, Thanh Hoá**

**Chúc Mừng
Năm Mới**

Xuân Giáp Thìn

2024



Bác Hồ về thăm làng gốm Bát Tràng

Văn Linh

Sáng ngày 20-2-1959, nhân dân xã Quang Minh (Tên xã ở thời điểm đó) vô cùng phấn khởi được đón Bác Hồ về thăm làng Bát Tràng. Cùng đi với Bác có các cán bộ của xã và huyện. Rất đông dân làng nô nức đón Người, vô cùng sung sướng được ngắm nhan dung Bác và đi theo người đến thăm các nơi.

Trên đường vào thăm HTX sản xuất gốm sứ Minh Châu. Bác ghé thăm nhà ông lang TỰ (Nguyễn Trọng Đức, đã mất vào năm 1983). Nhà ông TỰ đã được di chuyển ra chỗ đất mới và xây dựng xong. Ông lang TỰ và con trai đi làm vắng nhà, chỉ có 2 con gái, cô chị là Nguyễn Thị Trâm 13 tuổi., cô em gái Nguyễn Thị Oanh 9 tuổi đang chơi ngoài sân, theo Bác vào Nhà.

Bác hỏi:

– Ba mẹ đi đâu rồi?

– Thưa Bác, thầy cháu và anh cháu đi làm, u cháu đi chợ.

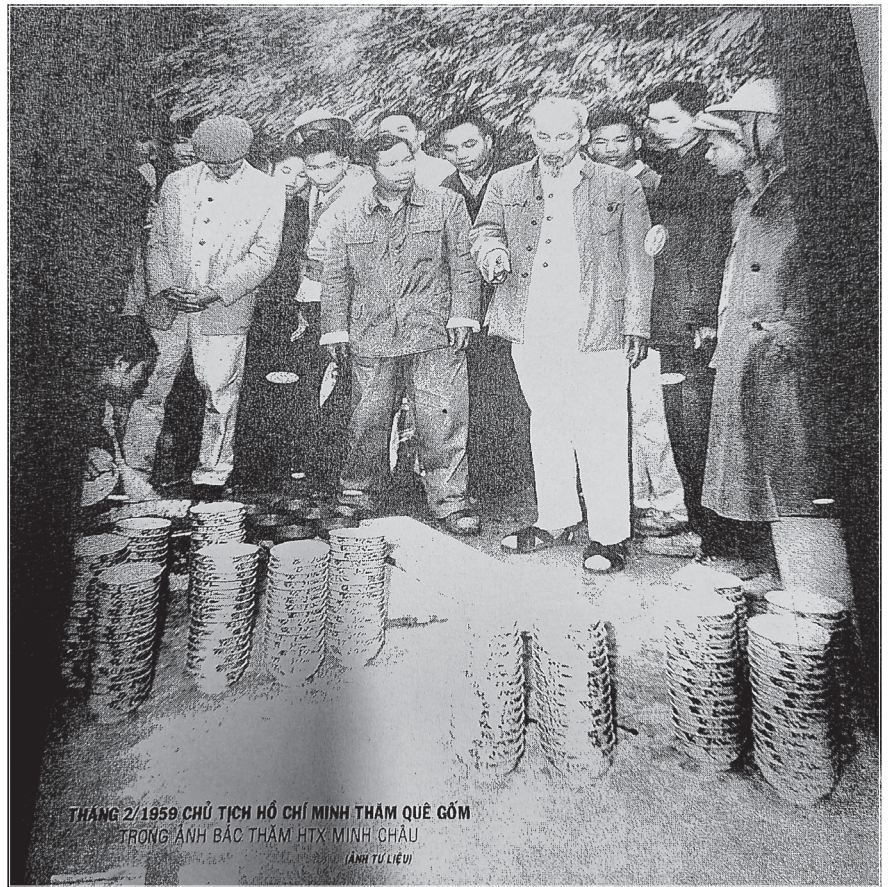
Bác ngắm, đọc bức hoành phi và đôi câu đối ở ngoài hiên nhà thờ. Bác bảo hai cô gái.

– Các cháu nói với ba mẹ là treo câu đối không đúng vị trí, phải đổi câu bên trái sang bên phải.

Bác xuống nhà dưới, mở lồng bàn để xem mâm cơm của gia đình.

Lúc đó chưa đến bữa ăn nên mâm cơm chỉ có bát rau muống luộc. Sau ngày Bác về thăm, ông Lang TỰ đã treo lại câu đối như lời bác dặn.

Bác rời nhà ông lang TỰ, vào thăm HTX sản xuất gốm sứ Minh Châu. Thời gian đó HTX này là mô hình sản xuất gốm sứ tiến bộ nhất của làng Bát Tràng, có nội dung và hình thức gần giống như một công ty cổ phần ngày nay. Tiền thân của HTX là tập đoàn sản xuất Minh Châu được thành lập bởi một số thợ tập hợp nhau lại và đóng góp cổ phần. Ban đầu, tập đoàn chỉ có 30



người. Trong vòng 2 năm, tập đoàn này đã phát triển thêm được gần 50 người nữa. Tháng 10 năm 1957, tập đoàn chuyển thành HTX sản xuất Minh Châu. Tháng 8-1959, HTX hợp nhất với các xí nghiệp gốm công ty hợp doanh thành xí nghiệp sứ Bát Tràng. HTX sản xuất Minh Châu chỉ được thông báo vào hôm trước là sẽ có lãnh đạo của TW về thăm. Sáng hôm sau Bác đã về. Tất cả các xã viên đều sản xuất bình thường.

Bác đi qua khu bể lọc đất rồi vào khu sản xuất đứng xem ông Vũ Văn Vinh in bát. Vì cảm động quá và còn ít tuổi nên anh Vinh in ra một bát còn hơi méo rồi đặt lên bàn sản phẩm.

Bác hỏi:

– Khi nung chín ra, bát có méo không?

– Thưa Bác, bát cũng méo ạ!

– Thế thì phải làm lại!

Bác quay sang chỗ ông Trần Văn Tửu đang tiện bát (một công đoạn sản xuất sau khi in bát và để khô) và hỏi:

– Mỗi ngày cháu tiện được bao nhiêu cái bát?

Anh Tửu hồi hộp quá nên không trả lời được. Một anh cán bộ huyện trả lời.

– Thưa Bác, được 300 cái ạ!

– Như thế có ít không? Có thể gấp hai được không?

Rồi Bác đi ra sân, xem chị Nguyễn Thị Kiểm (Gọi theo tên chồng là Định, đã nghỉ hưu) dẫn men phủ Bát. Lúc đó là mùa Xuân nhưng vẫn còn rét, công nhân phải đun nước nóng để pha vào huyền dịch men sứ cho khỏi giá. Một cán bộ huyện Gia Lâm cầm chậu để đi lấy nước nóng.

– Để các công nhân làm, kéo chú làm hỏng mất!

➔ Chị Định còn mãi ngắm Bác nên Bác nói:

– Cứ làm đi cháu, khéo không đổ vỡ.

Xem xong, Bác hỏi chị Định:

– Các cháu làm thế này, thu nhập có cao không? Sản phẩm có chất lượng không?

Mọi người chỉ mãi nhìn Bác nên không ai biết trả lời như thế nào.

Cuối cùng, Bác bá vai ông Phùng Ngọc Oanh là chủ nhiệm HTX Minh Châu, căn dặn:

– Các cháu cố gắng sản xuất hàng hoá sao cho nhiều, nhanh, tốt, rẻ để phục vụ nhân dân!

Sau khi đi thăm các gia đình. Bác ra khoảng đất rộng trước HTX mua bán (nay là Trạm Y tế thôn Bát Tràng), Anh Trần Văn Tửu vào một gia đình ở gần đó, mượn một cái bàn gỗ nhỏ, dài chừng 1,2m và cùng mấy người khiêng ra chỗ đất rộng để Bác đứng nói chuyện với dân làng. Mọi người đứng xung quanh Bác, yên lặng và trật tự để nghe Bác nói chuyện.

Bác hỏi thăm dân làng và nói:

– Nhà nước đào sông Bắc Hưng Hải làm mất đi một phần đất của làng Bát Tràng, các cụ và dân làng có vui lòng không hay không đồng ý? Việc di chuyển vừa qua, tình hình xây dựng nơi ăn chốn ở của các gia đình như thế nào? Làng Bát Tràng cũng như xã Quang Minh trong những năm qua hoạt động và công tác có thành tích ra sao?

Ai nghe cũng ngẩn người ra, không biết nói gì vì chỉ ngắm Bác và nghe Bác nói. Cụ Phùng Văn Chạnh thay mặt dân làng báo cáo:

– Dân làng sản xuất rất tốt, thành tích so với năm 1957-1958 gấp rưỡi, không ai bị đói, làng Bát Tràng không những giải quyết việc làm cho dân mà còn cho cả bà con ở các nơi khác.

Bác bảo:

– Thế thì tốt, Bác nghe báo cáo dân làng đã chuyển một nửa làng ra khu đất mới. Vậy tất cả bà con đã xây dựng được nhà mới chưa?

– Thưa Bác, đã xây dựng được 80%. bà con phấn khởi, an tâm, không ai thắc mắc gì cả ạ!

– Dân làng đã phải giúp đỡ nhau để ai cũng làm nhanh được nhà mới.

Mọi người đồng thanh nói:

– Vâng ạ!

Bác Hồ căn dặn:

– Bát Tràng là một làng nghề phát triển. Các cô chú phải xây dựng đường sá rộng rãi để xe chở nguyên liệu về làng và chở hàng hoá đi, làng phải có giao thông thuận lợi. Bác căn dặn: “Làng Bát Tràng mới phải làm sao trở thành một làng kiểu mẫu của nước Việt Nam mới, nước Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa”.

Sau đó Bác chúc sức khoẻ các cụ và dân làng rồi ra xe, rời khỏi làng Bát Tràng. Theo lời Bác dặn, các gia đình ở các đường cái đều lùi vào nhà 1m, còn các gia đình ở đường phụ đều lùi vào 5 m. Một tuần sau đó, thư ký của Bác về hỏi ông Trần Văn Túy xem nhân dân đã lùi nhà vào chưa? Ông Túy đưa thư ký của Bác đi xác minh và công nhận dân làng đã làm đúng theo lời Bác!



Lò bầu cổ cuối cùng còn sót lại tại làng gốm Bát Tràng



HIỆP HỘI LÀNG NGHỀ VIỆT NAM

Kết nối cộng đồng làng nghề - Hội nhập quốc tế

Nhân dịp năm mới xuân Giáp Thìn 2024, ông Lưu Duy Dân, Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã có những chia sẻ với Tạp chí Làng nghề Việt Nam về những thành quả đạt được trong năm qua và phương hướng nhiệm vụ trong năm mới 2024, chuẩn bị tiến tới đại hội đại biểu lần thứ V của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam.



Ông Lưu Duy Dân

Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề Việt Nam

PV: Hiệp hội Làng nghề Việt Nam trong năm qua đã triển khai những nhiệm vụ trọng tâm gì thưa ông?

Ông Lưu Duy Dân: Phát huy thành tích đạt được sau 18 năm thành lập, năm 2023 Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã đề xuất các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động thực hiện Quyết định 801/QĐ-TTg, ngày 7/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”; tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội IV Hiệp hội Làng nghề Việt Nam: “Kết nối cộng đồng làng nghề - Bảo tồn Văn hóa - Phát triển Du lịch - Đổi mới Sáng tạo - Hội nhập Quốc tế”.

Triển khai nhiều hoạt động thiết thực theo đúng tôn chỉ, mục đích của Điều lệ Hội; tập hợp đoàn kết các làng nghề, các tổ chức kinh tế - văn hóa, các nghệ nhân trong

làng nghề, phố nghề; các nhà quản lý, nhà khoa học, các chuyên gia, các cơ quan nghiên cứu, đào tạo để cùng các cơ quan, ban, ngành Nhà nước khôi phục, phát triển nghề, làng nghề. Mặc còn gặp nhiều khó khăn, nhưng cơ quan TW Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã luôn thực hiện nghiêm túc quy chế hoạt động, phối hợp đơn vị liên quan tổ chức các cuộc hội thảo tư vấn. Đó là, Hội thảo “Tư vấn nâng cao năng lực thiết kế mẫu mã sản phẩm thủ công mỹ nghệ, tăng sức cạnh tranh trong nước và xuất khẩu” (Tổ chức vào 28/7/2023 tại tỉnh Vĩnh Phúc); Hội thảo “Tư vấn nâng cao nhận thức tiết kiệm năng lượng, sản xuất sạch hơn tại các cơ sở nông thôn” (Tổ chức vào tháng 29/8/2023 tại tỉnh Nam Định); Đào tạo kỹ năng bán hàng trong năm 2023 của Vụ Thị trường trong nước, Bộ Công thương giao cho Hiệp hội Làng nghề Việt Nam phối hợp thực hiện (Tổ chức vào tháng 26/10/2023 tại tỉnh Hải Dương)...Văn phòng Hiệp hội thường xuyên liên lạc với các đơn vị trực thuộc, làng nghề và hội viên tại các vùng, miền để nắm bắt những tâm tư, đề xuất của hội viên và đôn đốc triển khai những nhiệm vụ công tác quan trọng do Thường trực Hiệp hội đề ra và các chương trình của các bộ, ban, ngành có liên quan, thúc đẩy làng nghề phát triển sản xuất.

Nỗ lực khắc phục mọi khó khăn, Hiệp hội và các làng nghề trên cả nước đã đứng vững và đang có những giải pháp phát triển phù hợp cho bước phát triển mới trong thời gian tới.

Hiệp hội đã xây dựng được sự đoàn kết, thống nhất trong Ban Thường trực, Hội đồng Tư vấn, Ban Chấp hành trong việc phối hợp chỉ đạo triển khai công việc. Các hoạt động của Hiệp hội luôn hướng về hội viên, phục vụ hội viên, bảo vệ quyền lợi hội viên nên luôn nhận được sự hưởng ứng từ cộng đồng làng nghề.

Hội đồng Tư vấn của Hiệp hội gồm các chuyên gia, các nhà khoa học có uy tín đã quan tâm, gắn bó chặt chẽ, thường xuyên tham gia đầy đủ các cuộc họp giữa Thường trực Hiệp hội và Hội đồng Tư vấn, đã có nhiều ý kiến xác đáng; nhiều bài viết, kiến nghị, luôn đồng hành cùng Thường trực Hiệp hội, quan tâm sâu sắc tới các làng nghề, nghệ nhân và các đơn vị trực thuộc Hiệp hội, đưa ra những kiến nghị có giá trị thiết thực, định hướng cho xã hội làng nghề vượt qua khó khăn và định hướng với Thường trực triển khai hoạt động của Hiệp hội trong tình hình mới.

Với những hoạt động thiết thực của Hiệp hội các cơ quan quản lý Nhà nước và nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp tôn trọng và ghi

nhận; uy tín và sức lan tỏa của Hiệp hội được nâng cao; các làng nghề, nghệ nhân và hội viên tích nhiệm và tin tưởng Hiệp hội Làng nghề Việt Nam là mái nhà chung của cộng đồng làng nghề cả nước.

Nhìn chung, làng nghề và các thể hệ nghệ nhân làng nghề trên cả nước đã duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện Quyết định 801/QĐ-TTg ngày 7/7/2022 của Chính phủ về bảo tồn và phát triển làng nghề, đóng góp nhiều vào hiệu quả kinh tế, văn hóa, du lịch, du lịch làng nghề...

Trong khuôn khổ “Festival Bảo tồn và Phát triển làng nghề Việt Nam 2023” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội thực hiện từ ngày 9/11 đến 12/11/2023, các làng nghề và nghệ nhân là hội viên Hiệp hội Làng nghề Việt Nam đã tham gia chuỗi hoạt động trong Chương trình tại Khu di tích Văn hóa - Lịch sử Hoàng thành Thăng Long, Hà Nội. Festival đã nêu bật rõ ràng tiềm năng và sự lớn mạnh của xã hội làng nghề trong tình hình mới.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa làng nghề, phát triển du lịch, xây dựng thương hiệu

làng nghề. Đẩy mạnh những hoạt động phát triển đối ngoại; Triển khai, hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động như: Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Phong trào thi đua “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả, hội nhập quốc tế...”; các hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số tại các làng nghề.

PV: Xin ông cho biết, trong năm 2024, Hiệp hội có phương hướng hoạt động như thế nào và Hiệp hội sẽ tiến hành đại hội đại biểu lần thứ V vào thời gian nào?

Ông Lưu Duy Dân: Trong năm 2024, Hiệp hội tiếp tục Đề xuất các nhiệm vụ triển khai Chương trình hành động vận dụng thực hiện Quyết định 801/QĐ-TTg, ngày 7/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030”.

Hiện Hiệp hội đang khẩn trương, nghiêm túc xây dựng kế hoạch, nhân sự nội dung, báo cáo về tổ chức Đại hội đại biểu toàn

quốc Hiệp hội Làng nghề Việt Nam lần thứ V vào đầu năm 2024 để trình Bộ Nội vụ và Ban Thường trực theo quy định của Bộ Nội vụ.

Hướng tới Đại hội V, Hiệp hội phát động Cuộc thi “Sáng tác và trưng bày sản phẩm quà tặng phục vụ đối ngoại, phục vụ du lịch và các ngày kỷ niệm trong nước, sản phẩm văn hóa tâm linh thuần Việt”.

Triển khai phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân và Các danh hiệu làng nghề Việt Nam lần thứ XI - Năm 2023” nhân sự kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hiệp hội Làng nghề Việt Nam lần thứ V, nhiệm kỳ 2023-2028; Tiếp tục triển khai Thỏa thuận Hợp tác đã ký với Hội Kỷ lục gia Việt Nam, tổ chức đăng ký xét duyệt hội viên để nghị xác lập danh hiệu “Kỷ lục Làng nghề Việt Nam”, “Sản phẩm độc bản tinh hoa Làng nghề Việt Nam”.

Trong năm 2024, Hiệp hội làng nghề Việt Nam sẽ tổ chức Đại hội Đại biểu lần thứ V (nhiệm kỳ 2023 – 2028), trên tinh thần thực hiện Nghị quyết Đại hội IV là “Kết nối cộng đồng làng nghề - Bảo tồn Văn hóa - Phát triển Du lịch - Đổi mới Sáng tạo - Hội nhập Quốc tế”.

**PV: Xin cảm ơn ông!
Thực hiện: Đài Thanh**



Ông Trần Thanh Mẫn - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch thường trực Quốc hội thăm Hội chợ Sản phẩm Làng nghề Việt Nam



Năm 2024 ưu tiên phát triển công nghiệp nông thôn tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm cho người lao động



Ông Ngô Quang Trung, Cục trưởng Cục Công Thương Địa phương

Phóng viên: Xin ông cho biết năm 2023 Bộ Công Thương đã tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định 45 của Chính phủ về công tác khuyến công Quốc gia. Công tác khuyến công của cả nước đã hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đề ra; huy động các nguồn lực tham gia và hỗ trợ các tổ chức và doanh nghiệp đầu tư máy móc, thiết bị mới thân thiện môi trường. Góp phần quan trọng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp nông thôn (CNNT), tạo việc làm tăng thu nhập, góp phần xây dựng nông thôn mới (NTM). Xin Ông cho biết những điểm nổi bật của công tác khuyến công quốc gia năm 2023.

Ông Ngô Quang Trung: Năm 2023, Chương trình khuyến công quốc gia tập trung hỗ trợ các nội dung hoạt động như: Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật; hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; hỗ trợ phòng trưng bày để giới thiệu, quảng bá sản phẩm cho các cơ sở công nghiệp nông thôn

Nhân dịp năm mới Giáp Thìn 2024, Tạp chí Làng nghề Việt Nam đã có cuộc phỏng vấn ông Ngô Quang Trung, Cục trưởng Cục Công Thương Địa phương để thông tin đến bạn đọc hiểu rõ hơn những thành quả của hoạt động khuyến công trong năm 2023 cũng như những chương trình mục tiêu khuyến công trong năm 2024.



Công tác khuyến công được triển khai ngày một đi vào nền nếp, phát huy tốt hiệu quả

(CNNT) có sản phẩm CNNT tiêu biểu đạt giải cấp quốc gia, cấp khu vực; hỗ trợ cơ sở CNNT tham gia hội chợ triển lãm trong nước; chuyển đổi số...

Một số kết quả nổi bật như: Hỗ trợ xây dựng 09 mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ mới; hỗ trợ 278 cơ sở ứng dụng máy móc hiện đại vào dây chuyền sản xuất công nghiệp; trong đó phần lớn các đề án/nhiệm vụ tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở CNNT phát triển trong các ngành nghề về công

nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm. Trong quá trình triển khai, các đơn vị thực hiện hỗ trợ tư vấn cách thức tổ chức sản xuất đảm bảo nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Một trong những chính sách khuyến công được thực hiện đồng bộ tại các địa phương trên cả nước là tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu các cấp. Năm 2023, chương trình khuyến công quốc gia đã tôn vinh 174 sản phẩm/bộ sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia. Bên

- ▶ cạnh đó, hỗ trợ 2178 gian hàng cho cơ sở CNNT tham gia hội chợ, triển lãm; hỗ trợ đầu tư 14 phòng trưng bày giới thiệu, quảng bá sản phẩm, góp phần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Nhìn chung, chương trình khuyến công năm qua đã động viên và huy động được các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, góp phần vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa; tạo việc làm, tăng thu nhập, thực hiện phân công lại lao động xã hội tại các địa phương, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Phóng viên: Thưa ông việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu là nội dung quan trọng của công tác khuyến công nói chung, các làng nghề nói riêng. Ông đánh giá đời nét năm 2023 có điểm gì mới so với các năm trước.

Ông Ngô Quang Trung: Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn (CNNT) tiêu biểu thông qua hoạt động tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu là một trong những nội dung của hoạt động khuyến công được quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công. Thực hiện Kế hoạch số 2218/KH-HĐBC ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng bình chọn Bộ Công Thương về việc tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023, Cục CTĐP – Cơ quan Thường trực Hội đồng đã tiếp nhận, tổng hợp được 441 hồ sơ gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp quốc gia của 59/63 tỉnh, thành phố. Toàn bộ hồ sơ đạt đủ điều kiện chấm điểm bình chọn được số hóa, gắn mã số, cập nhật tại Hệ thống phần mềm sản phẩm CNNT tiêu biểu tại địa chỉ <http://sanphamcnntb.arit.gov.vn> để phục vụ Ban Giám khảo chấm điểm bình chọn. Việc chấm điểm bình chọn được tuân thủ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 26/2014/



Lãnh đạo Bộ Công Thương thăm quan gian hàng trưng bày sản phẩm công nghiệp nông thôn bên lễ Hội nghị Tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về Khuyến công.

TT-BCT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc tổ chức bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu và Thông tư số 14/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2014/TT-BCT. Theo đó, Hội đồng bình chọn, Ban Giám khảo đã thực hiện xem xét, thảo luận thống nhất chấm điểm lựa chọn các sản phẩm đáp ứng được các tiêu chí bình chọn theo quy định; được sản xuất bởi các cơ sở CNNT có quy mô (hiệu quả sản xuất kinh doanh, doanh thu); sản phẩm có chất lượng, số lượng đáp ứng được yêu cầu cung ứng, phân phối ổn định trên thị trường. Kết quả đã có 174 sản phẩm, bộ sản phẩm đạt đủ điều kiện, được công nhận là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp quốc gia năm 2023.

Năm 2023 là một năm có các sản phẩm tham gia bình chọn nhiều nhất từ trước đến nay, đặc biệt trong nhóm chế biến các sản phẩm nông lâm thủy sản. Hội đồng, Ban Giám khảo đã thực hiện xem xét, chấm điểm bình chọn 441 hồ sơ thuộc 4 nhóm sản phẩm của 59/63 tỉnh, thành phố. Kết quả đã có 174 sản phẩm được bình chọn là sản phẩm CNNT tiêu biểu cấp

quốc gia. Tính mới của các sản phẩm năm nay chính là sự đa dạng của sản phẩm, trong đó có sự góp mặt của các sản phẩm là kết quả của việc đầu tư công nghệ chế biến sâu, chế biến bằng công nghệ tiên tiến của các cơ sở CNNT. Ví dụ ở nhóm sản phẩm chế biến nông, lâm, thủy sản và thực phẩm, Các sản phẩm rau, củ quả xuất khẩu tăng lên: khoai lang sấy đông lạnh IQF xuất khẩu sang Nhật; hoa quả sấy phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu; Các sản phẩm có lợi cho sức khỏe cũng dự thi nhiều như đông trùng hạ thảo, yến chưng đường phèn, rong nho, trà matcha, curcumin; Số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nâng cấp công nghệ, thiết bị tăng lên, dẫn đến nhiều sản phẩm được sản xuất ở quy mô lớn có tính ổn định về chất lượng cao, có khả năng đáp ứng tốt nhu cầu thị trường (bún phở, bánh tráng), xuất hiện nhiều mô hình liên kết giữa vùng sản xuất nguyên liệu và chế biến (sữa, chè xanh...), không chỉ tạo ra sự sản phẩm có chất lượng, dễ truy xuất nguồn gốc mà còn tạo ra được chuỗi sản xuất an toàn. Bên cạnh đó, nhiều sản phẩm được nâng cao về chất lượng và đa dạng hóa để phù hợp với xu hướng thị trường. Ví dụ như bánh pía thì có



➔ các loại bánh ít đường hay bánh pía sử dụng đường trehalose cho người ăn kiêng.

Một trong những ưu điểm tích cực trong công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu tiếp tục được Cục CTĐP phát huy, áp dụng trong năm 2023 là việc áp dụng phương pháp chấm điểm bình chọn qua Hệ thống phần mềm chấm điểm điện tử. Hệ thống phần mềm chấm điểm điện tử là công cụ phục vụ rất hiệu quả cho công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu trong các kỳ bình chọn gần đây, vì số lượng sản phẩm tham dự ngày càng tăng, tài liệu hồ sơ, minh chứng cho các sản phẩm cũng rất nhiều. Quá trình xem xét, hồ sơ chấm điểm bình chọn sản phẩm, các thành viên Ban giám khảo có tài khoản, mật khẩu riêng, thực hiện chấm độc lập. Do đó, đảm bảo tính khoa học và minh bạch trong công tác chấm điểm bình chọn sản phẩm. Tuy nhiên, theo tôi, đến thời điểm này, việc quản lý, lưu trữ hồ sơ sản phẩm CNNT tiêu biểu là khá lớn. Điều này có thể dẫn đến việc quá tải hệ thống và làm ảnh hưởng trong quá trình chấm điểm cho các kỳ bình chọn sản phẩm tới đây. Theo đó, Cục CTĐP sẽ có giải pháp, nâng cấp Hệ thống phần mềm phục vụ công tác bình chọn sản phẩm CNNT tiêu biểu trong giai đoạn tiếp theo.

Phóng viên: Xin ông cho biết công tác khuyến công Quốc gia năm 2024 có gì mới, Cục Công Thương địa phương - Bộ Công Thương sẽ tập trung vào nhiệm vụ nào là trọng tâm, trọng điểm và ưu tiên những lĩnh vực nào.

Ông Ngô Quang Trung: Trong giai đoạn từ nay đến 2025, hoạt động khuyến công quốc gia tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 1881/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với các mục tiêu cụ thể nhằm tạo động lực cho phát triển CNNT. Đó là huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; khuyến khích chuyển

giao, ứng dụng khoa học công nghệ, sản xuất sạch hơn hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững; thúc đẩy hoạt động kết nối giao thương các sản phẩm CNNT và hình thành các sản phẩm, nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao; tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến tinh trong các sản phẩm công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, gia tăng giá trị và nâng hàm lượng công nghệ cao trong các sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Đẩy mạnh hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở CNNT tham gia đầu tư phát triển sản xuất tại các cụm công nghiệp, mạnh cả về số lượng, quy mô dự án, đa dạng các lĩnh vực đầu tư theo quy định. Hỗ trợ các ngành nghề, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản. Hình thành các sản phẩm, nhóm sản phẩm có sức cạnh tranh cao đáp ứng nhu cầu thị trường, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

Phóng viên: Nhân dịp Tết cổ truyền của dân tộc - Xuân Giáp Thìn Ông có nhắn nhủ gì tới Tạp chí và bạn đọc của Tạp chí Làng nghề Việt Nam?

Ông Ngô Quang Trung: Nhân dịp đón mừng năm mới 2024 và Tết cổ truyền Giáp Thìn, thay mặt lãnh đạo Cục Công Thương địa phương, tôi trân trọng gửi đến các đồng chí lãnh đạo và phóng viên của Tòa soạn cùng gia đình lời chúc

mừng năm mới chân thành và tốt đẹp nhất.

Có thể nói, năm vừa qua, việc thông tin tuyên truyền các hoạt động của Chương trình khuyến công quốc gia và địa phương trên Tạp chí làng nghề VN đều chú trọng phổ biến được các hoạt động khuyến công, kinh nghiệm của các tổ chức, cá nhân ở các địa phương trong việc phát triển công nghiệp nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp, tạo việc làm cho người lao động ở khu vực nông thôn. Theo đó, phần nào đã cung cấp được thông tin giúp cộng đồng xã hội nhận thức rõ nét hơn vai trò, tầm quan trọng của hoạt động khuyến công trong việc phát triển công nghiệp ở nông thôn nói riêng và phát triển kinh tế, xã hội trên toàn quốc nói chung.

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động khuyến công địa phương phát triển bền vững, ngoài việc cần nâng cấp thay đổi hình thức, trình bày rõ nét, Tạp chí cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nhằm thu hút các nguồn lực, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ mạnh dạn đầu tư vào sản xuất công nghiệp, cơ cấu lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH, HĐH, góp phần xây dựng nông thôn mới.

**Xin cảm ơn ông!
Thực hiện Hoàng Mai**



HÀ NỘI:

Thường Tín phát triển công nghiệp văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới

Nguyễn Tiến Minh

Thành uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ Thường Tín

Phát huy lợi thế là vùng đất danh hương, có bề dày lịch sử, văn hóa đặc sắc với 68 Nhà khoa bảng qua các triều đại phong kiến, 126 di tích được xếp hạng, huyện Thường Tín đã sớm chủ động triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa, đặc biệt chú trọng triển khai các tiêu chí về văn hóa tạo động lực cho xây dựng nông thôn mới.



Đình làng Hà Hồi - Di tích lịch sử cấp Quốc gia

VÙNG ĐẤT DANH HƯƠNG

Thường Tín là vùng đất thuộc đồng bằng Bắc bộ, có lịch sử lâu đời. Từ thế kỷ XV nhà Lê sơ, "tên gọi Thường Tín" xuất hiện với tư cách là một Phủ thuộc Thừa tuyên Sơn Nam gồm với 3 huyện: Thanh Trì, Thượng Phúc (Thường Tín) và Phú Xuyên. Năm Minh Mệnh thứ 12, ngày 04/11/1831, nhà Nguyễn tiến hành cải cách hành chính với quy mô lớn, chia cả nước thành 30 tỉnh, trong đó có tỉnh Hà Nội. Tỉnh Hà Nội gồm 4 phủ (Hoài Đức, Thường Tín, Ứng Hòa, Lý Nhân), 15 huyện, trong đó có huyện Thượng Phúc (Thường Tín ngày nay). Đây là sự kiện có ý nghĩa rất lớn, là mốc son trong lịch sử phát triển của huyện Thường Tín, gắn với lịch sử Thăng Long - Hà Nội. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, huyện Thường Tín thuộc tỉnh Hà Đông. Đến năm 1965, huyện Thường Tín thuộc tỉnh Hà Tây, gồm 32 xã. Sau nhiều lần điều chỉnh diện tích tự nhiên và nhân khẩu, từ ngày 01/8/2008, khi tỉnh Hà Tây sáp nhập với thủ đô Hà Nội, huyện Thường Tín trở lại là đơn vị cấp huyện của Hà Nội.

Nhìn vào lịch sử, huyện Thường Tín đã trải qua nhiều giai đoạn với những năm tháng vàng son cả về kinh tế, chính trị, quân sự và văn

hóa. Gần 10 thế kỷ dưới các triều đại phong kiến Việt Nam, Thường Tín có 68 nhà khoa bảng, trở thành địa phương có số lượng Nhà khoa bảng lớn nhất Hà Nội, tiêu biểu là Anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi và các vị tiến sĩ, học sĩ nổi tiếng: Cụ Lý Tử Tấn, cụ Dương Chính, Cụ Dương Trục Nguyên, Cụ Lương Văn Can, cụ Trần Trọng Liêu... Trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp và chống Đế quốc Mỹ xâm lược, huyện Thường Tín luôn được coi là vùng đất cách mạng kiên trung.

Ngày 16/11/1947, Đảng bộ huyện Thường Tín tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Đây là mốc son ghi dấu quá trình hình thành, xây dựng và phát triển của Đảng bộ huyện Thường Tín. Trong những năm tháng kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ huyện Thường Tín đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, giải phóng quê hương. Ngày 28/8/1954 đã đi vào lịch sử đối với quân và dân Thường Tín - Ngày tiếp quản giải phóng huyện. Cán bộ, Nhân dân huyện Thường Tín luôn tự hào về

truyền thống văn hiến của Vùng đất danh hương, lịch sử của Huyện Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VĂN HOÁ

Tại Hội nghị Văn hóa Toàn quốc diễn ra ngày 24/11/2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nêu rõ các nhiệm vụ trọng tâm để tiếp tục xây dựng, gìn giữ, chấn hưng và phát triển nền văn hóa của dân tộc; trong đó, có việc "Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh", "Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội." Phát huy lợi thế là vùng đất văn hiến, có bề dày lịch sử, văn hóa, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội đã sớm chủ động triển khai các giải pháp phát triển công nghiệp văn hóa.

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU Thành ủy Hà Nội ngày 22/2/2022 về "Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045", Huyện



Văn Từ Thượng Phúc- Nơi vinh danh 68 Nhà khoa bảng của huyện Thường Tín.

Thường Tín đã nghiêm túc triển khai thực hiện gắn với việc xây dựng chuẩn Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu. Huyện đã quan tâm chỉ đạo thông qua các nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch để phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa.

Trong Nghị quyết Đảng bộ huyện Thường Tín lần thứ 24, nhiệm kỳ 2020 – 2025, đã chỉ rõ, huyện Thường Tín phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào năm 2025 và trở thành một Quận của Thủ đô Hà Nội vào năm 2030. Cụ thể hoá mục tiêu, Huyện Thường Tín đã ban hành Chương trình số 02, ngày 22/8/2020 về “Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng văn minh, giàu đẹp, hiện đại, xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa lịch sử huyện Thường Tín giai đoạn 2020-2025” và chương trình số 04 ngày 22/8/2020 về “Phát triển, văn hóa xã hội trên nền tảng văn hiến truyền thống; tiếp tục đẩy mạnh

xây dựng người Thường Tín thanh lịch, văn minh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực huyện giai đoạn 2020-2025”.

Huyện đã triển khai xã hội hóa 25 bức tượng gỗ sơn son thiếp vàng, tượng đá và hệ thống hoành phi câu đối tại Văn Từ Thượng Phúc (Công trình Văn Từ Thượng Phúc trị giá hơn 50 tỷ đồng do Công ty Cổ phần Him Lam tài trợ). Công trình Văn Từ đã và đang thu hút nhiều du khách thập phương xa gần đến lễ, tham quan. Hiện nay huyện Thường Tín đang triển khai các dự án tu bổ, tôn tạo phát huy giá trị văn hóa lịch sử trên địa bàn huyện. Huyện có 462 di tích văn hóa lịch sử, trong đó, có 126 di tích cấp Quốc gia và Thành phố. Bên cạnh đó có 48 làng nghề được Thành phố công nhận và 01 làng nghề Hà Nội. Huyện có các Nghề nhân Nhân dân, Nghề nhân ưu tú, Nghề nhân Hà Nội được Nhà nước, Thành phố tôn vinh, trao tặng danh hiệu.

Huyện Thường Tín là vùng đất khoa bảng. Qua gần 1000 năm, từ khoa thi đầu tư triều nhà Lý cho đến triều nhà Nguyễn, huyện Thường

Tín có 68 nhà khoa bảng đỗ đạt và làm quan dưới các triều đại phong kiến như Cụ Nguyễn Trãi – Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới, cụ Lý Tử Tấn, cụ Dương Trục Nguyên, cụ Trần Trọng Liêu, cụ Nguyễn Ý...

Huyện Thường Tín được các đồng chí Đinh Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội; đồng chí Nguyễn Ngọc Tuấn - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch HĐND Thành phố; đồng chí Nguyễn Thị Tuyền - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy; đồng chí Hà Minh Hải- Phó Chủ tịch UBND Thành phố; đồng chí Tạ Quang Đông- Thứ Trưởng Bộ VH-TT-DL tới dự Lễ Khởi công Khu Lưu niệm Anh hùng dân tộc- Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi ngày 14/11/2022. Sau một thời gian, đến nay, khối lượng xây dựng đã hoàn thành 80% tiến độ. Huyện đã phát động xã hội hóa hàng cây, hệ thống hoành phi câu đối, hiện vật trong Khu Lưu niệm; tổ chức các Hội thảo khoa học về trưng bày bài trí trong Khu lưu niệm. Đặc biệt huyện đã triển khai xã hội hóa việc đúc và an vị tượng đồng Anh

hùng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới Nguyễn Trãi.

Ngoài ra, Huyện đã tổ chức Hội thảo về dự án tu bổ tôn tạo Cụm di tích Đền, Chùa thôn Vĩnh Mộ, xã Nguyễn Trãi-Nơi thờ phụng Quỳnh hoa công chúa. Dự án Cụm di tích Đền, Chùa thôn Vĩnh Mộ sẽ được triển khai theo 2 giai đoạn. Giai đoạn 1, triển khai trên đất tôn giáo tín ngưỡng hiện có; giai đoạn 2 triển khai trên toàn bộ khuôn viên đảm bảo phát huy giá trị văn hóa lịch sử cũng như chủ trương thực hiện theo chỉ đạo của Thành ủy về Công nghiệp văn hóa.

Bên cạnh đó, tiếp thu sự chỉ đạo của Thành ủy, UBND Thành phố, huyện Thường Tín đã triển khai các dự án phát triển khu vực Thị trấn với điện, đường, trường, trạm, trụ sở, trong đó, có Dự án 1,6 km QL1A đủ mặt cắt qua Thị trấn; cầu vượt Dương Trục Nguyên bắc qua Quốc lộ 1A thực hiện bằng nguồn ngân sách huyện và hệ thống đường trục Lý Tử Tấn, đường Doãn Hành Tuấn và các công trình giao thông vận tải tạo cơ sở phát triển công nghiệp văn hóa. Huyện đã quy hoạch phát triển Đô thị và Nhà ở xã hội tại Thị trấn và các xã xung quanh khu vực phía bắc Vành đai 4 – vùng thủ đô và khu vực phía nam trong quy hoạch Khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên. Tập trung phát triển đô thị gắn với công nghiệp văn hóa và xây dựng huyện chuẩn Nông thôn mới nâng cao.

Căn cứ Nghị quyết của HĐND-UBND Thành phố và của Huyện ủy-HĐND-UBND huyện về triển khai các công trình văn hóa lịch sử, văn hóa vật thể, phi vật thể. Huyện cố gắng hoàn thành chủ trương dự án tu bổ, tôn tạo phát huy văn hóa lịch sử công trình Văn Từ huyện xưa thuộc địa bàn xã Tô Hiệu; tăng cường bảo tồn các giá trị văn hoá phi vật thể của Hát trống quân xã Khánh Hà, Hát chèo xã Nghiêm Xuyên, xã Dũng Tiến, Múa rối cạn xã Nguyễn Trãi, Ca trù xã Tô Hiệu. Huyện cũng đã xuất bản cuốn sách về Truyền thống văn

hóa lịch sử cách mạng của Đảng bộ Nhân dân huyện.

HUYỆN ĐẠT NÔNG THÔN MỚI

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy về Công nghiệp văn hóa với phát triển làng nghề, xây dựng Nông thôn mới nâng cao, du lịch dịch vụ, huyện Thường Tín đã tích cực triển khai và sớm khởi công Công trình Tháp Chí Nghĩa đồng bộ với Khu Lưu niệm Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hoá Thế giới Nguyễn Trãi để trở thành địa chỉ cho du khách đến thăm quan, văn cảnh. Bên cạnh đó, huyện triển khai mạnh mẽ, huy động nguồn lực tại chỗ để có đủ nguồn lực phát triển huyện đạt Nông thôn mới nâng cao; phát triển các dịch vụ du lịch nhằm tạo nhiều nguồn thu cho ngân sách huyện. Trên cơ sở những Nghị quyết chỉ đạo sáng suốt về văn hóa, đưa văn hóa trở thành sức mạnh nội sinh, tinh thần, nền tảng tư tưởng để xã hội phát triển bền vững, lành mạnh và đưa văn hóa ngang hàng với kinh tế - xã hội. Huyện Thường Tín nghiêm túc triển khai, đặc biệt nghiêm túc thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU Thành ủy Hà Nội ngày 22/2/2022 về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Với những cố gắng và kết quả đạt

được, huyện Thường Tín đã được Thủ tướng Chính Phủ có quyết định cấp bằng công nhân huyện đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2020 và năm 2021 được đón nhận huân chương lao động hạng 3 về thành tích xây dựng Nông thôn mới. Đến nay toàn huyện có 13/28 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 03 xã đạt NTM kiểu mẫu là Hồng Vân, Nhị Khê, Minh Cường. Đời sống người dân không ngừng được nâng cao và cải thiện, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 70,5 triệu đồng.

Có thể khẳng định rằng, phát triển công nghiệp văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới ở huyện Thường Tín (Hà Nội) đã, đang và sẽ góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân tại cộng đồng về phát triển văn hoá. Đời sống, vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên, đó là điểm tựa để xây dựng nông thôn mới nâng cao ở huyện Thường Tín. Những kết quả đạt được về phát huy giá trị văn hóa trong xây dựng nông thôn mới sẽ là nền tảng quan trọng để Thường Tín phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra, giúp người dân của Thường Tín được thụ hưởng những thành quả từ sự tiến bộ của xã hội.



Khu lưu niệm Anh hùng dân tộc, Danh nhân văn hoá Thế giới Nguyễn Trãi tại xã Nhị Khê



Bát Tràng phải trở thành một làng kiểu mẫu

Phạm Huy Khôi

Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND xã Bát Tràng



Năm 1958 Nhà nước quyết định đào sông Bắc - Hưng - Hải, để đảm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp của 3 tỉnh đồng bằng sông Hồng là Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Dương. Con sông cắt ngang qua làng cổ Bát Tràng, chia đôi xã Quang Minh (xã Kim Lan và Bát Tràng bây giờ). Một nửa số hộ dân sống ở làng cổ Bát Tràng đã tình nguyện hiến đất, phá dỡ nhà cổ, lò nung gốm lâu đời di dời đến nơi ở mới.

Ngày 20 tháng 02 năm 1959, Bác Hồ đã về thăm làng gốm Bát Tràng; Bác thăm một số gia đình, thăm HTX Minh Châu. Bác ân cần thăm hỏi, động viên và tìm hiểu một số công đoạn sản xuất gốm sứ. Bác nhắc, sản xuất ra mặt hàng này phải thực hiện: Nhanh, nhiều, tốt, rẻ. Muốn làm được như vậy phải có sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Nói chuyện với cán bộ nhân dân làng Bát Tràng, Bác thay mặt Đảng, Chính phủ hoan nghênh nhân dân Bát Tràng đã góp phần

xây dựng công trình đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải. Bác biểu dương nhân dân và nhắc nhở xã cần chú ý đến đường xá, giao thông, trồng cây để tạo môi trường trong lành. Cuối cùng Bác căn dặn: "Làng Bát Tràng mới phải trở thành một trong những làng kiểu mẫu ở nước Việt Nam mới, nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa".

Thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu, hơn 60 năm qua Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Bát Tràng luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu, nhân dân Bát Tràng từng bước mở rộng quy mô sản xuất để đáp ứng với quá trình đổi mới, sự vận động khách quan của cơ chế thị trường. Ở thời điểm đó giá trị hàng gốm sứ chiếm tỉ trọng lớn trong tổng giá trị hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu của

Thành phố. Các mô hình sản xuất kinh tế của các hộ gia đình phát triển mạnh mẽ, đa dạng về chất lượng, chủng loại, đáp ứng tốt nhu cầu thị hiếu của thị trường trong nước và xuất khẩu.

Từ năm 2002 với việc triển khai nghiên cứu và ứng dụng công nghệ lò gas vào sản xuất gốm sứ đánh dấu một bước đột phá trong quy mô, tổ chức, hiệu quả sản xuất gốm sứ của Bát Tràng, giúp địa phương khắc phục được tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do nung bằng than, đồng thời tăng hiệu quả, chất lượng sản phẩm. Gốm sứ của Bát Tràng ngày càng được nhiều quốc gia quan tâm, ưa chuộng và có mặt ở các thị trường lớn: Pháp, Nhật, Ý, Hàn Quốc, Nga, Hoa Kỳ... Bên cạnh những thuận lợi, gốm sứ Bát Tràng cũng chịu ảnh hưởng lớn từ sự cạnh tranh quyết liệt của các sản phẩm gốm sứ Trung Quốc, gốm sứ từ các vùng miền khác trong nước. Do vậy, Đảng uỷ, chính quyền địa phương đã tập trung chỉ đạo, định hướng cho người dân tiếp tục

- duy trì sản xuất, sáng tác mẫu mã mới đa dạng, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh việc phát triển sản phẩm đại trà, nhiều nghệ nhân, thợ giỏi đã nghiên cứu phục chế gốm cổ đời Lý, đời Trần, đời Mạc...; khôi phục và chế tác thành công nhiều công thức men đặc trưng truyền thống Bát Tràng.

Nhằm động viên và ghi nhận những công lao đóng góp, cống hiến trong việc bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của địa phương, Nhà nước, Thành phố Hà Nội, Hiệp hội làng nghề Việt Nam đã vinh danh và trao tặng danh hiệu Nghệ nhân cho gần 140 người con ưu tú của Bát Tràng trong đó 2 Nghệ nhân nhân dân; 7 Nghệ nhân ưu tú; 27 Nghệ nhân Hà Nội và hơn 100 Nghệ nhân làng nghề, Nghệ nhân dân gian...Bát Tràng trở thành địa phương nhiều nghệ nhân nhất trong cả nước. Những năm gần đây cùng với phát triển sản xuất kinh doanh, Bát Tràng cũng trở thành một trong những điểm du lịch, văn hoá làng nghề được nhiều khách quốc tế và trong nước biết đến. Mỗi năm Bát Tràng đón khoảng gần 2000 đoàn với trên 2 vạn khách thăm quan, du lịch, ký kết các hợp đồng kinh tế tại địa phương, trong đó có xã hội của địa phương phát triển mạnh. Xã có trên 200 doanh nghiệp và hơn 1000 hộ sản xuất, kinh doanh gốm sứ tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 5000 lao động của địa phương và tạo việc làm cho trên 4000 lao động ở nơi khác đến làm việc hàng ngày. Tổng giá trị sản xuất, thương mại gốm sứ năm 2022 ước đạt trên 2000 tỉ đồng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị vững mạnh.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ khi người về thăm Bát

Tràng ngày 20 tháng 02 năm 1959, Đảng bộ và nhân dân xã Bát Tràng đã bám sát các tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới, khôi phục phát triển làng nghề, chương trình OCOP, xây dựng quy hoạch tổng thể của địa phương, từng bước xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí. Năm 2009, UBND Thành phố Hà Nội công nhận 02 làng nghề truyền thống gốm sứ Bát Tràng và Giang Cao là làng nghề gốm sứ truyền thống Hà Nội. Năm 2015, UBND Thành phố công nhận xã Bát Tràng là xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Năm 2020 xã đã hoàn thành các tiêu chí và được công nhận xã Nông thôn mới nâng cao, Nghề gốm làng Bát Tràng được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Năm 2023 xã Bát Tràng đang phấn đấu hoàn thành tiêu chí để đề nghị công nhận xã Nông thôn mới kiểu mẫu.

Được sự quan tâm của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố Hà Nội, huyện ủy, UBND huyện Gia Lâm, xã Bát Tràng là một trong 2 địa phương được Thành phố lựa chọn thực hiện Đề án điểm về phát triển làng nghề gắn với văn hoá du lịch, quy hoạch, đầu tư một cách đồng bộ để Bát Tràng trở thành điểm thăm quan du lịch làng nghề đạt chuẩn quốc tế của Thủ đô và cả nước. Giúp Bát Tràng bảo tồn và phát huy được các giá trị văn hoá truyền thống của làng nghề, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, nâng cao đời sống cho nhân dân. Đó chính là niềm tin, niềm hy vọng để nhân dân Bát Tràng thực hiện lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu, để Bát Tràng trở thành làng kiểu mẫu của Thủ đô và cả nước.





Họa tiết Rồng trên gốm sứ Việt Nam

Họa tiết Rồng trên gốm sứ Việt Nam là biểu tượng quen thuộc, xuất hiện nhiều trên các tác phẩm gốm sứ phong thủy, đồ thờ gốm sứ. Rồng có mặt trong suốt chiều dài văn hóa hàng nghìn năm qua của dân tộc. Hình tượng Rồng luôn được xem là biểu tượng của uy quyền tuyệt đối, của sự dũng mãnh và sự tối thượng.



Doãn Ngọc

Họa tiết rồng được vẽ tay thủ công tỉ mỉ

RỒNG TRONG VĂN HÓA PHƯƠNG ĐÔNG

Nếu như ở các nền văn hóa phương Tây, hình ảnh Rồng thường gắn với sự tàn ác, hung bạo. Tạo hình Rồng phương Tây giống như một con thần lằn khổng lồ, có cánh và phun lửa, được xem là con vật đáng sợ và mang tới tai họa.

Trái ngược lại, hình tượng Rồng trong văn hóa phương Đông hay Việt Nam lại là một hình ảnh hoàn

toàn khác. Rồng phương Đông mang dáng vẻ hiền lành giống như một con rắn lớn, thân mang vảy, sừng hươu, bờm sư tử và móng đại bàng. Con Rồng thường xuất hiện với hình ảnh cuộn mình, uốn lượn trong mây.

Con rồng phương Đông không chỉ tượng trưng cho sức mạnh thuần khiết mà còn tượng trưng

cho trí tuệ và sự thịnh vượng. Trong tứ linh Long, Lân, Quy, Phượng thì Rồng là linh thú với sức mạnh có thể thống trị trời đất.

RỒNG TRONG VĂN HÓA VIỆT NAM

Trong văn hóa cổ truyền Việt Nam, hình ảnh Rồng cũng có những sự biến đổi theo từng thời kỳ. Vào thời nhà Lý, rồng có thân hình gầy gò, cong vút hơn. Nó tượng trưng cho khát vọng đất nước thái bình, hòa hợp. Đến thời nhà Trần, rồng vẫn giữ dáng vẻ hiền lành truyền thống nhưng dáng vẻ ngày càng mạnh mẽ hơn. Rồng thời Trần thể hiện sức mạnh và tinh thần bất khả chiến bại của một thời kỳ lịch sử hào hùng nhất.

Các dân tộc phương Đông, từ lâu đã tin rằng năng lượng của rồng có thể mang lại sức khỏe, trí tuệ. Là biểu tượng cho quyền lực và sự giàu có cho những ai may mắn nhận được nó. Rồng có thể bảo vệ và che chở cho con người khỏi mọi tai họa. Đồng thời còn có thể tạo ra mưa gió để điều hòa thời tiết. Vì vậy, rồng luôn được coi là biểu tượng



Họa tiết rồng trên mái Tử cấm thành Huế

➔ của trời trong suốt lịch sử phong kiến phương Việt. Ngày nay, hình tượng rồng uy nghi và hài hòa vẫn được sử dụng trong vô số nghi lễ và vật dụng hằng ngày.

HÌNH TƯỢNG RỒNG TRÊN ĐỒ GỐM SỨ

Ý nghĩa đặc biệt và hình dáng độc đáo của con rồng khiến loài linh thiêng này vô cùng được ưa chuộng trong các sản phẩm nghệ thuật. Còn trên các sản phẩm gốm sứ, từ lâu hình ảnh con rồng thường xuất hiện trên các bát hương của bàn thờ thần linh, tổ tiên. Rồng cũng xuất hiện trên nhiều bình hoa và đồ gốm thể hiện những đặc điểm phong thủy khác. Rồng trên tác phẩm gốm sứ mang hơi thở cao quý, thiêng liêng hơn. Nhờ lớp men luôn mang đến cảm giác tươi mới, sáng ngời xứng đáng với năng lượng của rồng.

Ngày nay, họa tiết Rồng cũng phổ biến trên các sản phẩm gốm sứ như lư hương gốm sứ vẽ Rồng, bát hương gốm sứ họa tiết Rồng.

TRONG TẠO HÌNH RỒNG TRÊN GỐM SỨ

Để có được họa tiết rồng đẹp và linh động, người thợ cần phải phối hợp nhịp nhàng các khâu. Từ khâu thiết kế, tạo hình cho đến màu sắc của sản phẩm. Rồng trong văn hóa



phương Đông có hình dáng phức tạp. Khi nhìn thoáng qua tưởng chừng như đơn giản nhưng để tạo nên một hình ảnh hoàn hảo lại là một quá trình vô cùng công phu.

Người nghệ sĩ phải lột tả được từng vảy, từng bộ râu, từng bộ phận gợn sóng trên cơ thể một cách thật hài hòa. Tiếp theo là đôi mắt sao cho toát lên thần thái uy nghiêm, mạnh mẽ nhưng không hề có chút bạo lực. Sau khi vẽ và tô màu, bước cuối cùng là phủ men. Lớp sơn bóng

sáng với màu sắc tươi tắn khiến hình Rồng trở nên sống động và ẩn chứa vẻ đẹp quý phái, trang nhã mà các loại sơn bóng thông thường khó có được.

RỒNG TRÊN GỐM SỨ PHONG THỦY

Các sản phẩm lộc bình gốm sứ với họa tiết Rồng mang ý nghĩa thu hút tiền tài, công danh. Đem lại cho gia chủ sự đại lợi đại cát. Bình gốm sứ hình Rồng được các gia đình rất ưa thích để trưng bày phòng khách, phòng thờ hay các không gian trang trọng trong nhà.

RỒNG TRÊN GỐM SỨ THỜ CÚNG

Đồ thờ gốm sứ họa tiết rồng luôn không thể thiếu trên các bàn thờ gia tiên của người Việt. Họa tiết Rồng trên đồ thờ mang ý nghĩa tâm linh cao cả. Nó thể hiện tấm lòng thành kính của thế hệ con cháu đối với các đấng thần linh và ông bà tổ tiên. Hình ảnh Rồng còn được thiết kế với họa tiết "song long châu nguyệt". Bát hương gốm sứ "song long châu nguyệt" mang ý nghĩa cho sự giao hòa. Ẩn chứa sức mạnh thiêng liêng cho sự sinh sôi nảy nở. Đây là vật phẩm không thể thiếu trên bàn thờ của mọi gia đình Việt.



Họa tiết "Song long châu nguyệt" trên bộ đồ thờ



Hình ảnh Rồng – Tiên trong mỹ thuật người Việt

Họa sĩ, Tiến sĩ TRẦN HẬU YÊN THẾ



Bản vẽ Tiên nữ cưỡi rồng đình Viên Đình, Hà Nội.

Có thể ví bộ Đại Việt sử ký toàn thư như tờ giấy khai sinh hợp pháp của triều đình phong kiến Việt Nam cho đồ án này. Nếu căn cứ vào ngày tháng của tờ giấy khai sinh này thì hiển nhiên nó đã có từ thời Lê Sơ. Nhưng chúng ta vẫn không hề thấy một hình ảnh nào cho thấy nó đã được cụ thể hóa bằng đường nét, màu sắc câu chuyện kỳ ảo này. Không phải thời Trần mà ngay cả thời Lê Sơ cũng không thấy xuất hiện hình tượng này. Không phải câu chuyện huyền sử đẹp đẽ nào của dân tộc cũng được thị giác hóa, được cụ thể, được in dấu lên đá, lên gỗ. Ví dụ như huyền thoại Thánh Gióng hay cuộc chiến vì tình của Sơn Tinh và Thủy Tinh mãi tới thế kỷ XX mới được xuất hiện trong nghệ thuật tạo hình. Cũng là điều bình thường, rất nhiều huyền thoại về sự ra đời của các dân tộc chỉ tồn tại trong thế giới văn học truyền khẩu và văn chương mà không đi vào mỹ thuật. Người Khmer đã say sưa tác

Việt Nam là một đất nước có thể tự hào với truyền thống văn hóa đặc sắc. Trong những truyền thuyết của người Việt chuyện Lạc Long Quân và Âu Cơ, chuyện Cha Rồng Mẹ Tiên lý giải sự hình thành dân tộc Việt. Truyền thuyết Rồng Tiên đã đi vào chính sử – Đại Việt sử ký toàn thư. Đó là một tiền đề quan trọng tạo nên sự bùng nổ hình ảnh Rồng Tiên trong nghệ thuật điêu khắc thế kỷ XVI, XVII và XVIII.

vào đá những câu chuyện trong sử thi Mahabharata và Ramayana của Ấn Độ mà quên đi chính những câu chuyện về sự ra đời của dân tộc mình. Hàng ngàn mét vuông của các bức phù điêu ở Borobodua (Indonesia) cũng say mê kể cuộc đời đức Phật mà không cho ta biết gì về tổ tiên của người Java. Không mấy dân tộc như Trung Hoa từ rất sớm (thời Hán) đã ngợi ca sự dẫn sinh của dân tộc mình qua hình tượng Phục Hy và Nữ Oa.

Đối chiếu với mốc thời gian, vào thời Trần (của Lĩnh Nam chích quái) và thời Lê Sơ (Đại Việt sử ký toàn thư) thì những bức chạm Rồng Tiên phải tới thời Mạc mới xuất hiện. (mặc dù ở thế kỷ XV, ở thời điểm hầu hết

các quốc gia dân tộc đã định hình thì hình ảnh tổ tiên các dân tộc đó cũng chưa chắc đã xuất hiện. Cho dù hình ảnh Rồng Tiên hết sức đẹp đẽ, bay bổng nhưng cho đến nay chưa thấy có hình ảnh nào về đồ án này trong không gian cung đình, dù ở Thăng Long hay Thuận Hóa. Mặc dù tính chất quan phương của Đại Việt sử ký toàn thư thì không có gì phải nghi ngờ nhưng sự thiếu vắng hình ảnh của huyền thoại sinh thành dân tộc này dường như không có chỗ đứng trong không gian quyền uy cung đình.

Liệu những con rồng uy dũng, ngạo nghễ thời Lê Sơ có chấp nhận để các nàng tiên điệu đà ngồi trên lưng không, liệu có thể chấp nhận



Tiết mục múa Tiên, rối nước.



Bản rập trần bia hình Tiên nữ cưỡi rồng, chùa Keo Hành Thiện, Nam Định.

những nàng tiên chân đất đầu trần ò ò đầu cưỡi cổ không. Sẽ có thể có ai đó nói rằng vì cung điện thời Lê Sơ đã thành tro bụi nên không thể xác quyết là có hay không. Nhưng trên những tấm bia thời Lê Sơ chúng ta cũng tuyệt nhiên không thấy hình ảnh đồ án này. Nếu ta thử hình dung trên trần bia lăng Khôn Nguyên Chí Đức lăng Ngô Thị Ngọc Giao mẹ của đức vua Lê Thánh Tông có xuất hiện hình Rồng Tiên. Lê Thánh Tông đã vượt qua những phép tắc thông thường để cho chạm khắc hình rồng năm móng trên tấm bia này nhưng vẫn chưa thể cho phép có hình tượng Rồng Tiên ở đây. Mặc dù Lê Thánh Tông là bậc minh quân vĩ đại trong lịch sử dân tộc, nhưng e rằng ông cũng chưa thể bước qua những giới hạn lịch sử, của ý thức hệ Nho giáo đương thời.

Sự tương đồng giữa trang trí kiến trúc và trang trí bi ký. Sự thiếu vắng hình tượng Rồng Tiên trên bi ký có thể suy đoán nó cũng chưa từng xuất hiện trên cung điện thời Lê Sơ. Rõ ràng từ hình tượng trong văn học truyền khẩu và văn học thành văn trong sử sách đến những bức tranh bức chạm ở Việt Nam luôn có một khoảng cách không hề nhỏ. Nhưng tại sao chỉ sau đó không lâu, thời Mạc và thời Lê Trung hưng, chúng ta đã chứng kiến sự bùng nổ của hình tượng Rồng Tiên này.

Đồ án tiên nữ xuất hiện phổ biến trong trang trí kiến trúc các

không gian tâm linh của người Việt. Sự bùng nổ hình ảnh tiên nữ trong khoảng ba thế kỷ từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, theo chúng tôi liên quan đến vô thức tập thể và hoàn cảnh xã hội đương thời hơn là kết quả trực tiếp của Lão giáo hay đạo Mẫu hay một sắc lệnh nào của triều đình.

Ở đây, chúng ta có thể phải cùng nhìn lại bối cảnh văn hóa, đường lối chính trị của nhà Lê Sơ. Mặc dù một triều đại mới đã mở ra cho nước Đại Việt bằng bản Cáo Bình Ngô vô cùng hào sảng. Nhưng lạ thay, những ông vua đầu tiên của thời Lê Sơ lại sẵn sàng vong bản, sẵn sàng du nhập ồ ạt mô hình chính trị, đường lối văn hóa của Đại Minh. Sự say mê mô hình chuyên chế tập quyền kiểu Đại Minh. Nhà Lê chia quốc gia thành nhiều tỉnh. Tỉnh là cấp hành chính của nhà Minh vốn kế thừa từ nhà Nguyên. Nhà Lê Sơ cũng mở đầu triều đại của mình bằng các cuộc tàn sát công thần khai quốc Trần Nguyên Hãn, Phạm Văn Xảo rồi đến Nguyễn Trãi như Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, Minh Thành Tổ Chu Đệ đã làm bên Trung Hoa. Có lẽ vì thế mà con rồng Đại Việt thời Lê Sơ giống hệt con rồng Đại Minh, cũng luôn toát ra vẻ hung tợn, hăm dọa.

So với hình rồng, hình tiên cưỡi rồng ít xuất hiện trên bia đá. Cũng có thể nói rằng đồ án Tiên cưỡi rồng mang màu sắc dân gian, là sáng tác tập thể, ít chịu sự chia phối của triều

đình. Thật khó mà nói rằng do Toàn thư đưa hình tượng Lạc Long Quân vào chính sử mà các phường thợ đã đưa đồ án này lên các mảng chạm trang trí kiến trúc. Qua tìm hiểu di tích khảo cổ ở Hoàng thành Long, hay khảo sát ở các di tích thời Lê Sơ ở Lam Kinh Thanh Hóa, tuyệt nhiên không thấy bất cứ đồ án rồng tiên nào. Cho nên, để lý giải sự xuất hiện đồ án rồng tiên thời kỳ này, chúng ta chỉ hoàn toàn dựa vào sự nổi lên của thế lực Mường, Thái trong tầng lớp thống trị thời Lê Sơ là chưa đủ. Nhưng chắc chắn sự hưng thịnh của Nho giáo, đặc biệt là việc loại bỏ kỷ Hồng Bàng trong sách Khâm định Việt sử thông giám cương mục của vua Tự Đức đã dẫn tới sự biến mất của đồ án này.

Kể từ cuốn Toàn thư về sau, mặc dù đã rất nhiều cuốn sử khác đã mặc nhiên công nhận sự hình thành dân tộc – quốc gia của truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ. Nhưng tới vua Tự Đức thời Nguyễn truyền thuyết này đã bị bác bỏ. Chuẩn tấu những lời của sử quan, vua Tự Đức đã nhận định đây là những “câu chuyện để cập đến ma trâu, thần rắn, hoang đường không có chuẩn tắc” và cương quyết loại Kinh Dương và Lạc Long ra khỏi chính sử bằng cách đưa xuống phụ chú dưới niên kỷ Hùng vương, để “cho hợp với cái nghĩa lấy nghi truyền nghi”.

Tuy hình tượng rồng tiên không xuất hiện trong trang trí kiến trúc, nhưng trong thơ ca, trong các diễn



ngôn thời Nguyễn thì biểu tượng rồng tiên vẫn xuất hiện. Năm 1914, Nguyễn Huy Hổ đã viết hai câu đối trên đền Thượng (đền Hùng):

*Non nước cao sâu, tường bóng Long tiên còn thoáng đó
Khói hương ngào ngạt, động lòng sơn hái biết yêu nhau.*

Một câu đối khác bằng chữ Nho, được dịch là:

Trong chốn cỏ cây có làng tằm, hồn thiêng cha Rồng mẹ Tiên, cứu đời hậu nhân lâm lỗi

Xưa nay thấy núi này sông nọ, sáng tạo của Thánh Tổ Thân Tông, ôi! Tiên vương bất vong!

Đôi câu đối thờ Triệu Đà ở đền Đồng Xâm (Thái Bình) cũng nhắc đến huyền tích Rồng Tiên, đã được dịch là:

*Cơ đồ sáng chói dựng bởi mẹ cha Tiên Rồng, con cháu giữ gìn, ngang cùng Hán xây nghiệp đế vương
Vùng quê ngoại dựng nên cung khuyết, linh khí tốt trà rượu hóa thành sông, ngoài Phiên Ngung đây đệ nhất thân kinh*

Từ lâu truyền thuyết Lạc Long Quân và Âu Cơ đã đi sâu vào văn hóa người Việt, thành ngữ “Con rồng cháu tiên” là một ví dụ. Bởi thế nên Triệu Đà vốn sinh từ phương Bắc, nhưng đến thờ ông, một vị đế vương nước Việt tất phải có nhắc đến tích Cha Rồng Mẹ Tiên.

Ở đền Vua Đinh, Vua Lê ở Trường Yên, Hoa Lư, Ninh Bình, dù không có câu đối nào có nhắc tới huyền tích rồng tiên, nhưng ca dao đất cố đô từ xưa đã có câu ca dao:

*Ai là con cháu Rồng Tiên
Tháng Ba mở hội Trường Yên thì về
Về thám đến cũ Đinh – Lê
Non xa nước biếc bốn bề như xưa*

Não trạng của vua Lê Thánh Tông và vua Tự Đức rất khác nhau, hoàn cảnh xã hội, chính trị cũng không giống nhau. Nhưng có lẽ, quan trọng hơn, nhu cầu “tái tạo



Bản vẽ Tiên nữ trên bệ Phật chùa Hoa Long, Thanh Hóa.

lại truyền thống” (“reinvention of tradition” chữ của Guy Beiner) thể hiện “một quá trình sáng tạo liên quan đến việc đổi mới, diễn giải lại và sửa đổi các huyền thoại của vua Lê Thánh Tông để củng cố một cộng đồng mới bao gồm nhiều sắc tộc. Theo lý thuyết về “Những cộng đồng tưởng tượng” (Imagined Communities) của Benedict Anderson, hay mới hơn là thuyết “Sắc tộc biểu tượng luận và Chủ nghĩa dân tộc” của Anthony D. Smith; thì đó là một thủ thuật chính trị khôn ngoan, nhận được sự đồng thuận của các thế lực chính trị đương thời và dựa trên tâm thức cộng đồng mới. Đứng ở thế kỷ XV, xét bối cảnh xã hội chính trị đương thời, đó là một hiện tượng vô tiền khoáng hậu. Dù ông vua có sáng suốt tới đâu, sử quan có kiến văn quảng bác tới đâu, thì việc đưa

huyền thoại vào trong chính sử cũng cần những bệ đỡ của tâm thức cộng đồng. Khác với thời Lý, thời Trần, tới đời vua Lê Thánh Tông thời Lê Sơ thì thế lực miền núi đã rất lớn mạnh. Không chỉ có ông vua Lê Thái Tổ có gốc gác Mường mà cũng có nhiều danh Nho không phải là người Việt (như Thân Nhân Trung là những nhà Nho người Tày). Suốt một giải miền ngược từ Phú Thọ, Hòa Bình, Thanh Hóa có nhiều truyền thuyết về nữ thần, mẫu thần. Cũng từ đó dẫn đến tục thờ Nữ thần, mẫu thần. Ví dụ tục thờ Tam vị nữ chúa Mường sau này đã gia nhập vào phủ điện của Đạo Mẫu. Một tác động quan trọng của thế kỷ XVI – XVIII là thương mại quốc tế đã tạo điều kiện cho sự nâng cao vị thế của người phụ nữ – một nhân tố quan trọng trong mạng lưới thương mại toàn cầu.

Phong tục Tết Nguyên đán của người Việt

Gia Hân

Những ngày Tết Nguyên đán tại Việt Nam diễn ra trong không khí nô nức, tưng bừng với nhiều phong tục truyền thống và hoạt động đặc sắc. Dưới đây là một số phong tục tiêu biểu trong dịp Tết Cổ truyền:

Đưa Ông Táo về trời: Trước khi đón Tết Nguyên đán, mọi nhà sẽ thực hiện lễ cúng đưa Ông Táo về trời vào ngày 23 tháng Chạp. Căn bếp được dọn dẹp sạch sẽ và gia chủ sẽ bày mâm cỗ gồm nhang đèn, hoa tươi, trái cây, đồ mặn,... Đây là Tết Ông Công Ông Táo với ý nghĩa tiễn ông về trời, báo cáo những việc đã xảy ra trong năm vừa qua.

Thăm mộ tổ tiên: Phong tục tảo mộ diễn ra vào những ngày cuối năm, dịp cận Tết. Vào ngày đã ấn định, con cháu sẽ tụ họp cùng nhau lau dọn, trang hoàng khu mộ của ông bà, tổ tiên.

Gói bánh chưng, bánh tét: Vào dịp Tết xưa, mỗi nhà đều rôm rả quây quần gói bánh chưng, bánh tét để cúng ông bà, tổ tiên và ăn trong mấy ngày Tết. Ngoài sân hay gian bếp mỗi nhà sau đó sẽ đỏ lửa với nồi bánh to nghi ngút khói.

Bày mâm ngũ quả: Bàn thờ của mỗi gia đình ngày Tết luôn được trang hoàng và bày mâm ngũ quả để dâng cúng ông bà và gửi gắm những mong cầu, ước nguyện.

Chơi hoa ngày Tết: Sắc hoa tươi thắm tượng trưng cho sự may mắn và nhiều ý nghĩa tốt đẹp trong ngày Tết Nguyên đán. Do đó, không gian và khuôn viên của mỗi nhà thường được trang trí Tết với các loài hoa đặc trưng của mỗi vùng miền, như: hoa đào, cây quất (miền Bắc); mai vàng, vạn thọ, cúc mâm xôi (miền Trung và miền Nam).

Cúng giao thừa: Vào thời khắc chuyển giao năm cũ và năm mới, các gia đình bày biện mâm cỗ tươm tất, làm lễ cúng và đọc văn khấn giao thừa. Lễ cúng dâng lên đấng bề trên, chư vị gia tiên vật phẩm và cầu mong những điều tốt đẹp sẽ đến với gia đình trong năm mới.

Xông đất: Người xưa quan niệm, người bước vào nhà đầu tiên sau thời khắc giao thừa là người xông đất. Người xông đất hợp mệnh gia chủ, tốt số sẽ giúp gia đình gặp được nhiều thuận lợi, sức khỏe, tài lộc.

Xuất hành đầu năm: Tục xuất hành là lần đi ra khỏi nhà lần đầu tiên vào năm mới (mùng một Tết Nguyên đán). Mọi người thường chọn xuất hành vào giờ tốt, hướng tốt để mong gặp được quý nhân, hi thần nhằm mong một năm nhiều may mắn, tài lộc.

Hái lộc: Đây là phong tục có tại miền Bắc, khi mọi người xuất hành đến đền chùa thực hiện lễ hái lộc sẽ bẻ một nhánh cây (cành lộc) mang về

lấy may. Một số nơi ngày nay cũng hưởng ứng phong tục này bằng cách treo những bao lì xì đỏ, kèm lời chúc may mắn trên cây để mọi người hái về.

Chúc Tết: Vào những ngày Tết Nguyên đán, các gia đình nhỏ sẽ đến nhà cha mẹ, ông bà để chúc Tết và cùng dùng cơm tân niên. Anh chị em, bạn bè, láng giềng cũng đến nhà nhau gửi lời chúc năm mới và được mời thưởng trà, ăn kẹo mứt.

Mùng tuổi: Bên cạnh những lời chúc, người lớn sẽ mừng tuổi ông bà, cha mẹ mong các cụ khỏe mạnh, sống lâu. Trẻ nhỏ sẽ được lì xì Tết như lời chúc các cháu có thêm tuổi mới, lớn nhanh, ngoan ngoãn.

Đi lễ đầu năm: Các gia đình thường dành dịp đầu năm để cùng nhau đi lễ đền, chùa nhằm bày tỏ lòng thành và cầu mong sức khỏe, bình an, hạnh phúc. Buổi hành hương, lễ Phật, viếng cảnh chùa còn giúp mọi người cảm nhận được sự thanh tịnh, thanh thoi trong dịp lễ Tết.





Bên cạnh hoa mai, hoa đào, bánh chưng, bánh tét, ... những câu đối đỏ đã trở thành một phần không thể thiếu trong ngày Tết cổ truyền dân tộc.

Câu đối đỏ ngày Tết

Dã Quỳ

Tại Việt Nam, những câu thơ đối vắn, đối nghĩa sẽ được viết lên những tờ giấy màu hồng, màu đỏ với quan niệm màu đỏ là tượng trưng cho sự may mắn, cát tường, biểu tượng cho sức sống mãnh liệt, xua đi những điều xấu xa. Những câu đối này được viết bằng mực tàu như một lời cầu chúc ý nghĩa nhất mà người "xin chữ" muốn dành tặng cho bạn bè, người thân.

Cuộc sống hiện đại tuy có nhiều thay đổi nhưng những nét hay, nét đẹp trong văn hóa ngày Tết vẫn được gìn giữ và phát huy. Ở những "phố ông đồ" hay ở các gian hàng của các "ông đồ hiện đại", nô nức người mua chữ gửi gắm nhiều tâm sự, nỗi lòng, những ước nguyện trong năm mới vào trong câu thơ, chữ viết.

Câu đối là một loại văn thuộc biến vắn ("biến" nghĩa đen là hai con ngựa đi song song nhau), là

loại văn không có vần nhưng có đối, vốn thường thấy trong các thể cổ như chiếu, hịch, cáo, văn sách, kinh nghĩa (lối hát cổ)... Đối là 2 chữ, câu, hoặc đoạn văn đi sóng đôi với nhau cân xứng cả về ý lẫn lời. Yêu cầu về đối thì có đối ý (hai ý tưởng cân xứng nhau) và đối chữ. Trong đối chữ phải có đối về thanh của chữ và đối về loại của chữ; về thanh, vần bằng đối với vần trắc và ngược lại; đối về loại, hai chữ phải cùng một loại, thực tự (chữ nặng, như trời đất, cây cỏ, nhà cửa, ao vườn...) phải đối với thực tự, hư tự (chữ nhẹ, như thì, là, mà, vậy, ru...) phải đối với hư tự, tức là, danh từ đối với danh từ, tính từ đối với tính từ, trạng từ đối với trạng từ, động từ đối với động từ... Nếu 2 câu mà đối được cả về ý lẫn chữ thì được gọi là đối chỉnh hay đối cân. Điều này đòi hỏi các câu phải theo một khuôn phép nhất định về dùng ý và dùng từ nhưng cũng có những sáng tạo để câu đối không chỉ thể hiện ý mà còn tình, không chỉ thể hiện nghĩa mà còn có dụng ý hoặc thái độ.

Các câu đối có nội dung phản ánh cảnh sắc, tình cảm và các mong mỏi trong những ngày đầu năm mới. Những câu như:

*Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ/
Cây nêu tràng pháo bánh chưng xanh*

*Hay: Đuốc ngất trời một cây nêu
tối bữa ba mươi, ri cũng tết/
Vang đất đùng ba tiếng pháo rạng ngày mồng một,
rửa là Xuân*

*Hoặc: Giao thừa hái lộc, cung kính ông bà,
rượu rót đôi ly, nghe lời chúc/
Mồng một đơm hoa, nhớ ơn cha mẹ,
trà dâng ba chén, nhận lì xì*

*Hay: Tết đến, rượu ngon đưa mấy chén/
Xuân về, bút mới thử vài trang
(Nguyễn Khuyến)...*

Câu đối Tết đã thể hiện phong tục, quang cảnh của dịp tết với thói quen đón Tết của dân ta thế nào, ngày Tết có những gì, người ta ăn Tết ra sao...

Còn những câu như:

*Chúc Tết đến trăm điều như ý/
Mừng xuân sang vạn sự thành công.*



Câu đối ngày Tết



Thầy đồ Ngọc Đình, Chủ nhiệm CLB Thư pháp Việt UNESCO tặng chữ

*Tết đến gia đình vui sum họp/
Xuân về con cháu hưởng bình an.*

*Đất nước phồn vinh cầu chúc
Tết/ Gia đình hòa thuận thiệp mừng
xuân...*

Những câu đối này thể hiện mong muốn trong dịp Tết đến Xuân về, bản thân, gia đình được mạnh khỏe, hạnh phúc, bình an, người với người sống chan hòa, nhân ái và đất nước được phồn vinh, thái bình.

Các câu đối trong dịp Tết còn dặn dò, nhắc nhở nhau những điều tốt đẹp.

*Xuân sang cội phúc sinh nhành
lộc/ Tết về cây đức trở thêm hoa.*

*Sắc xuân tô thắm lòng nhân ái/
Hương Tết đượm nồng nghĩa vị tha.*

*Ơn nuôi dưỡng sâu tựa biển
Đông/ Nghĩa sanh thành cao như
non Thái.*

Cây sinh ngàn nhánh do từ gốc/

Nước chảy muôn nơi bởi có nguồn...

Đó là lòng hiếu kính với cha mẹ ông bà, là những người trực tiếp sinh thành, dưỡng dục, nhớ ơn nguồn cội, sống yêu thương, chan hòa, vị tha nhau, không tranh giành, ganh ghét, đố kỵ nhau.

Nhiều năm nay, còn có thêm những câu đối mừng Xuân mừng Đảng, bởi Đảng ra đời vào mùa Xuân năm Canh Ngọ (1930), chính Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta giành được những thắng lợi vĩ đại, đưa đất nước ta bước vào những mùa xuân mới huy hoàng, rực rỡ, tiến tới một mùa xuân của nhân loại, là chủ nghĩa cộng sản. Có thể kể đến những câu như:

Đảng vững Dân tin, 90 tuổi thanh xuân, cơ đồ lưu vạn thuở/ Nhà an Nước thịnh, 4.000 năm văn hiến vững ngàn thu;

Mọi nhà nỗ lực sản xuất kinh doanh, hết sức kiệm cần, hạnh phúc gia đình bình lộc Tết/ Cả nước đồng tâm làm giàu chính đáng, hăng say lao động, niềm vui xã hội tỏa hương Xuân;

*Tư tưởng Người tỏa sáng nghĩa nhân, đưa dân tộc qua đêm đen nô lệ/
Đường lối Đảng chói ngời chân lý, đất giống nòi đến bờ bến vinh quang;
...*

Tuy chịu ảnh hưởng của văn học nước ngoài nhưng thể loại câu đối ở Việt Nam có sự sáng tạo đặc sắc để thể hiện cảnh, ý, tình, tư tưởng... rất sâu sắc trong 2 câu ngắn gọn, chỉ vài chục chữ. Trong đời sống hiện đại, câu đối vẫn rất được ưa chuộng, đặc biệt trong những ngày Xuân vui tươi, đầy ý nghĩa của cả đất trời, của đất nước, của xã hội, của lòng người!



THƯỜNG TÍN (HÀ NỘI):

HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TRONG NĂM 2024

Văn Bình



Diện mạo Nông thôn mới huyện Thường Tín

Thực hiện Chương trình số 02-CTr/HU ngày 22/8/2020 của Huyện uỷ Thường Tín về “đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng văn minh, giàu đẹp, hiện đại, xây dựng Nông thôn mới nâng cao gắn với việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá lịch sử huyện Thường Tín giai đoạn 2020 - 2025”.

Trong năm 2023, Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện Thường Tín đã triển khai đầy đủ các văn bản, hướng dẫn về thực hiện tiêu chí Nông thôn mới, Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu, Chương trình mỗi xã một sản phẩm của Thành phố Hà Nội.

Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện Thường Tín định kỳ hàng tháng, hàng quý hoặc đột xuất kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới của các xã, kịp thời tháo

gỡ khó khăn, vướng mắc. Chỉ đạo các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, cụ thể hoá chủ trương, Nghị quyết của các cấp để triển khai xây dựng Nông thôn mới qua các cuộc họp giao ban công tác hàng tháng, hàng quý và tại hội nghị để bàn giải quyết, tháo gỡ khó khăn trong quá trình xây dựng Nông thôn mới. Đôn đốc, kiểm tra tiến độ triển khai các dự án thành phần thuộc đề án Nông thôn mới theo kế hoạch.

Các xã nghiêm túc triển khai tuyên truyền sâu rộng các Nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, đề điều, an toàn thực phẩm,... tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân, bằng các hình thức: tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, pano, băng rôn, khẩu hiệu trên các tuyến đường trục chính xã, tại các hội nghị, các lớp tập huấn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền hưởng

ứng các chiến dịch như: “Ngày Môi trường Thế giới”, “Ngày nước Thế giới”, “Giờ trái đất”, “Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn”, “Ngày Chủ nhật không túi nilon”,... tổ chức thi tìm hiểu chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới, được Ban chỉ đạo của huyện đặc biệt quan tâm, tạo sự chuyển biến mạnh về nhận thức, hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn huyện về vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, giúp người dân hiểu rõ lợi ích, xác định vai trò chủ thể, trách nhiệm của mình trong xây dựng Nông thôn mới, thay đổi nhận thức của người dân từ chỗ hiểu “xây dựng Nông thôn mới là một dự án của Nhà nước” sang nhận thức “Xây dựng Nông thôn mới bằng nhiều nguồn lực, trong đó nguồn

► lực trong dân là chủ yếu”, xoá bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại.

Trên cơ sở kết quả rà soát tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu các xã, hàng năm UBND các xã thực hiện đăng ký với UBND huyện phấn đấu hoàn thành xã Nông thôn mới nâng cao, xã Nông thôn mới kiểu mẫu. Trên cơ sở đó, UBND huyện xác định lộ trình từng xã theo từng năm, từng giai đoạn được xây dựng khoa học, đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra và giúp cho huyện cân đối nguồn thu - chi ngân sách, có cơ chế hỗ trợ kịp thời cho các xã.

Chỉ đạo các xã thành lập, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt

động của Ban Chỉ đạo, Ban quản lý xây dựng Nông thôn mới cấp xã, Ban phát triển các thôn và bố trí cán bộ chuyên trách lĩnh vực Nông thôn mới, phân công trách nhiệm từng thành viên trong triển khai thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới; tập trung triển khai các dự án thành phần trọng điểm xây dựng Nông thôn mới, phát triển sản xuất nông nghiệp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

Trong năm 2023, huyện Thường Tín đã tiến hành 02 đợt (tháng 5 và tháng 12) kiểm tra, đánh giá, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu

mẫu tại 09 xã phấn đấu đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, đó là: Duyên Thái, Thăng Lợi, Chương Dương, Quất Động, Văn Phú, Tự Nhiên, Tô Hiệu, Hiền Giang, Nguyễn Trãi và 03 xã phấn đấu đạt Nông thôn mới kiểu mẫu, đó là: Nhị Khê, Hà Hồi, Văn Bình.

Năm 2024, huyện Thường Tín phấn đấu có 10 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, bao gồm: Hoà Bình, Tân Minh, Lê Lợi, Dũng Tiến, Văn Tảo, Liên Phương, Nghiêm Xuyên, Văn Tự, Tiền Phong, Khánh Hà và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu đó là Duyên Thái. Huyện Thường Tín phấn đấu đạt chuẩn Huyện Nông thôn mới nâng cao năm 2024.

Huyện ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ
huyện Thọ Xuân

Địa chỉ: thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá

Chúc Mừng Năm Mới!

Xuân Giáp Thìn
2024



Nếu như người nông dân canh tác lúa thường chỉ vất vả khi bước vào vụ cấy, lúc gặt, thì với những người dân trồng hoa, cây cảnh thì giai đoạn cuối năm, nhất là dịp cận Tết mới thực sự bận rộn, mệt nhọc. Bởi nhiều gia đình đều phải làm việc quên thời gian, thậm chí là nhiều gia đình còn mang cả cơm ra ruộng vườn để tranh thủ ăn trưa cho kịp làm, chứ không có thời gian về nhà...

TUỐT LÁ CHO CÂY ĐÀO

Nếu như mấy chục năm về trước cả Hà Nội chỉ có duy nhất làng đào Nhật Tân (nay là phường Nhật Tân, quận Tây Hồ) chuyên trồng cây hoa đào, thì khoảng vài chục năm trở lại đây, khi đô thị hóa phát triển mạnh và mở rộng ra các vùng ven thành phố, nên cũng đã xuất hiện thêm khá nhiều địa phương đưa cây hoa đặc trưng phục vụ chơi Tết này vào canh tác. Có thể kể tới những làng hoa mới trồng đào, đó là: Uy Nỗ, Tiên Dương (huyện Đông Anh), Vân Tảo, Đào Xá (Thường Tín), Đông La (Hoài Đức), La Cả (quận Hà Đông)...

Đạo quanh những làng trồng hoa đào tại địa bàn Hà Nội trong khoảng thời gian gần đến Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, chúng tôi cảm nhận được không khí lao động hăng say của người nông dân khi mà cây hoa đào đã, đang vào thời điểm tuốt lá. Sở dĩ cây hoa đào phải trải qua công đoạn tuốt lá, đó là khi tất cả số lá trên cây được tuốt sạch đi, lúc này cây đào mới tập trung dinh dưỡng để nuôi phần nụ, hoa. Một yếu tố nữa khiến nhà vườn phải tuốt lá đào là, khi các lá đào bị bút hết đi, cây cành mới "túc" và bung nụ ra đồng loạt, vì vậy vào dịp Tết sắc hoa mới rực rỡ khắp cành, chứ không nở rải rác như các cây đào không tuốt lá.

Làng hoa, cây cảnh Hà Nội hối hả vào Tết

Trịnh Viết Hiệp

Bao giờ cũng vậy, khi thời gian cách Tết Nguyên đán khoảng hơn 1 tháng là người nông dân các làng hoa tại Hà Nội, cũng như các vùng phụ cận lại tất bật bước vào mùa chuẩn bị hoàn tất những công đoạn cuối cùng trước khi mang hoa, cây cảnh rời vườn để bán phục vụ mọi nhà mang về trưng, chơi Tết.



Việc tuốt lá đào đòi hỏi sự tỉ mỉ, khi người ta phải dùng hai tay bút ngược từ lá một để không làm cho điểm tiếp giáp với cuống lá không bị trầy xước da cành. Nếu như ai đó muốn làm nhanh, tuốt lá ẩu thì nách của chiếc lá tuốt đi đó sẽ thể bung ra nụ hoa được bởi da cành trầy xước, dập nát.

Ở làng đào La Cả thuộc quận Hà Đông, anh Nguyễn Văn Hà, người trồng 320 gốc đào kể rằng, muốn ruộng đào nở đúng dịp Tết và đồng loạt thì công việc tuốt lá phải khẩn trương trong khoảng 3 đến 5 ngày thời điểm trước Tết khoảng một tháng.

Thăm Nhật Tân- một làng đào tuyền thống lâu đời nổi tiếng của

Hà Nội với tuổi đời hơn 500 năm vào những ngày đầu tháng 11 Âm lịch, người dân đã tất bật tuốt lá cho những cây hoa đào được trồng trên diện tích đất bãi bồi ven Sông Hồng.

Chị Trần Thị Thu, nhà ở cụm 2 phường Nhật Tân, chủ nhân của vườn đào 150 gốc đào cho biết, năm nay do sợ thời tiết sẽ nóng ẩm nhiều hơn mùa đông năm trước, nên người dân ở đây tuốt lá muộn hơn mọi năm chừng khoảng từ 7-10 ngày, bởi họ sợ mất mùa vì đào nở trước Tết.

Thông thường các gia đình trồng đào sẽ chia lịch tuốt lá làm 2 đợt, với mỗi đợt cách nhau khoảng 5-7 ngày để đề phòng thất bát.

- Người trồng hoa đào phục vụ Tết chẳng khác gì “đánh bạc với ông Trời”, bởi chỉ cần đào nở quá sớm hoặc quá muộn là coi như người nông dân mất... Tết, hoa bán rẻ như cho, lỗ công, lỗ vốn. Còn nếu hoa nở bán trúng dịp Tết thì người nông dân mới có lãi, mới có nụ cười cho mùa đào bội thu. Chẳng vậy, giai đoạn căn thời gian và canh thời tiết để tuốt là đào cũng là rất quan trọng, nó quyết định tới thành quả của cả một năm dài bỏ ra bao công sức chăm bón, tẩm tưới cho cây...

GÒ THỂ, TẠO DÁNG CHO CÂY QUẮT

Chia tay một số làng trồng hoa đào, chúng tôi ghé thăm “thủ phủ” của cây quất cảnh nổi tiếng là làng Tứ Liên và Quảng Bá, thuộc địa bàn quận Tây Hồ. Khác với những người trồng hoa đào chỉ bỏ ra khoảng trên dưới chục ngày để tuốt lá, thì người nông dân trồng quất cảnh phải lặn lội, vất vả cả tháng trời tại vườn, ruộng, khi mùa gò thể cây, tạo dáng cho cây.

Theo như lời kể của người trồng quất, để có một cây quất dáng đẹp nó đòi hỏi phải trải qua công đoạn gò thể tạo dáng. Công đoạn này người ta phải dùng dây théo loại nhỏ để buộc, níu các cành la cho gọn lại, rồi quả cũng được níu phân chia đều trên khắp bề mặt của cây. Công việc gò thể tạo dáng cây rất tỉ mỉ, lâu công, và người làm giỏi một ngày cũng chỉ tạo thể được vài ba cây là cùng. Chính vì vậy, với những hộ gia đình trồng vài ba trăm cây sẽ mất một khoảng thời gian khá nhiều cho công đoạn này.

Anh Nguyễn Văn Khánh, nhà ở cụm 7, phường Quảng An, kể: “Nhà tôi năm nào bước vào giai đoạn cuối năm cũng phải ăn cơm ngoài vườn, vì trồng mấy trăm cây quất nếu không gò thể tạo dáng khẩn



trương thì sẽ không kịp bán Tết. Không chỉ có hai vợ chồng làm mà gia đình tôi còn huy động cả con rể, cháu ngoại ở làng bên sông sang làm hỗ trợ mới kịp mùa vụ...”

Kế bên ruộng quất nhà anh Khánh, là vườn quất với số lượng 250 cây của nhà bà Lê Thị Thủy, khi bà cũng đang cặm cụi cùng chồng và hai người con gò thể, uốn tỉa tạo dáng cho những cây, chậu quất cảnh. Bà Thủy tâm sự rằng nghề trồng quất vất vả quanh năm, tốn biết bao công sức cho việc vun trồng, tưới tẩm, phun trừ sâu bệnh..., nhưng vất nhất vẫn là ở giai đoạn cuối năm khi vào mùa gò thể, uốn tỉa tạo dáng cho cây. Bà Thủy cho hay, nếu thanh niên trẻ khỏe có thể gò được 3-5 cây một ngày, thì những người già như vợ chồng bà chỉ làm được vài cây mỗi ngày. Khi gò thể tạo dáng, uốn tỉa cây xong, phải có khoảng thời gian từ 15 đến 20 ngày trước Tết để cây quất phát triển tự nhiên, không co cụm, gò bó..., vì vậy người trồng quất làm sao phải đẩy nhanh tiến độ công việc sao cho tới trước Rằm tháng Chạp phải hoàn thành.

Ngoài công việc gò thể tạo dáng, tại làng quất cảnh Tứ Liên(phường

Tứ Liên, quận Tây Hồ), chúng tôi cũng bắt gặp không ít các hộ gia đình trồng quất cảnh bon sai đã, đang bung cây vào chậu, bình, hũ để cho bộ rễ của chúng được ổn định trước khi mang bán cho người dân mua về chơi chưng Tết.

Anh Hoàng Văn Linh, người chuyên trồng quất bon sai kể: “Quất bon sai không mất nhiều công gò thể tạo dáng, mà thường người chơi thích dáng thể lông tông, phát triển tự nhiên... Thế nhưng, mùa cuối năm gia đình tôi, cùng như nhiều hộ trồng quất cảnh loại này cũng sẽ vất vả hơn khi phải đánh cây trồng vào chậu. Phải chăm cây, tưới cây làm sao để chúng không bị chết. Tiếp nữa, công đoạn trồng cỏ trên mặt gốc cây, rải sỏi trang trí trên bồn chậu cây..., cũng tốn khá nhiều thời gian...”

Ngoài đào, quất cảnh ra thì vào mùa cuối năm, người nông dân tại các làng hoa khác ở ven đô ở Đông Anh, Mê Linh, Gia Lâm..., cũng đã, đang hối hả chăm sóc những loại hoa trang trí như: hồng, cúc, lay ơn, ly, thược dược... để phục vụ nhu cầu mua sắm hoa tươi tăng cao của người dân trong dịp Tết đến Xuân về!



Chợ tranh Tết làng Đông Hồ

Bình Nguyên

Chợ tranh tết làng Đông Hồ, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành (Bắc Ninh) tồn tại đến giữa những năm 40 của thế kỷ trước thì lui tàn, nhưng âm hưởng của nó đến nay vẫn được nhắc đến. Và những năm gần đây, người dân mua tranh Đông Hồ dịp Tết đã ngày một nhiều hơn. Để tái hiện lại kỷ ức một thời huy hoàng, rực rỡ về phiên chợ đặc sắc ngày xưa. Vừa qua Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh đã phục dựng phiên chợ tranh truyền thống tại Trung tâm Bảo tồn tranh dân gian Đông Hồ.



Năm 2013, nghề làm

tranh dân gian Đông Hồ được công nhận là Di sản Văn hóa phi vật thể Quốc gia. Tháng 3-2020, Việt Nam đệ trình UNESCO hồ sơ "Nghề làm tranh dân gian Đông Hồ" để được xem xét ghi vào Danh sách Di sản Văn hóa phi vật thể cần được bảo vệ khẩn cấp. Dự kiến hồ sơ này sẽ được xem xét tại Kỳ họp lần thứ 19 của Ủy ban liên chính phủ Công ước UNESCO về bảo vệ Di sản Văn hóa phi vật thể vào năm 2024.

Tranh dân gian Đông Hồ là dòng tranh nổi tiếng của Việt Nam. Tuy nhiên hiện nay, nghề làm tranh đang phải đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt sự thu hẹp của thị trường tiêu thụ và nguy cơ mai một của thế hệ nghệ nhân cao tuổi. Nếu như xưa kia, Đông Hồ có 17 dòng họ cùng tham gia sản xuất tranh thì nay chỉ còn 3 dòng họ giữ được nghề với khoảng 30 người trực tiếp tham gia vào hoạt động làm tranh. Vì vậy, việc bảo vệ, phát triển nghề làm tranh dân gian Đông Hồ là cần thiết đối với các cơ quan quản lý, cộng đồng và nghệ nhân.

Tranh Đông Hồ bắt nguồn từ tranh truyền thống của Việt Nam, thể hiện hình ảnh sinh hoạt đời thường mang đầy ý nghĩa nhân văn. Ngày xưa, tranh thường được treo vào ngày Tết với ước mong cuộc sống gia đình hoà thuận, sung túc, ấm no, hạnh phúc, yêu thương con người, ý chí, nghị lực trong cuộc sống... Trưng bày chợ tranh Đông Hồ nhằm tái hiện không gian chợ tranh Đông Hồ xưa. Khu trưng bày với 20 gian hàng giới thiệu về nghề làm tranh, nguyên liệu, các sản phẩm tranh đặc sắc của làng tranh Đông Hồ. Về với chợ tranh, du khách còn được hòa mình vào không gian vùng quê Kinh Bắc với những sản phẩm truyền thống của quê hương, qua đó, định hình xây dựng một chuỗi sản phẩm du lịch của tỉnh Bắc Ninh.

Nghệ nhân Nguyễn Đăng Chế chia sẻ: Trước đây, chợ tranh Tết được tổ chức 6 phiên vào các ngày 1, 6, 11, 16, 21 và 26 tháng Chạp hàng năm. ➔

- ▶ Tranh được trải trên chiếu và bày bán ở trong chính sân đình, các sạp hàng khác thì bán ở xung quanh tạo nên một không gian nhộn nhịp, vui tươi đặc trưng của những ngày giáp Tết. Điểm đặc biệt của những phiên chợ này chính là mọi người mua bán hàng hóa nhưng không dùng tiền mặt. Người dân đến chợ Tết sẽ mang những hàng hóa khác đến để đổi lấy món hàng mình muốn: Người Thái Bình mang chiếu, người Nam Định thì dùng vải để đổi... Trong không khí tấp nập đó, ai cũng muốn mua được một bức tranh ưng ý về treo trong nhà để đón năm mới, cầu mong sự sung túc, đủ đầy và bình an.

Đến với không gian được tái hiện lại của chợ tranh Đông Hồ khiến tôi nhớ tới hai câu thơ mà cố thi sĩ Hoàng Cầm từng viết trong bài thơ “Bên kia sông Đuống”: “Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong/ Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp”, hay nhà thơ Tú Xương cũng có câu thơ dí dỏm minh họa sinh động dòng tranh Đông Hồ trong dịp Tết đến Xuân về: “Đi đệt ngoài sân tràng pháo chuột/Lòe loẹt trên vách bức tranh gà”.

Rảo bước ngắm nhìn những sạp hàng được phục dựng lại, du khách không khỏi choáng ngợp trước sự đa dạng cũng như nét hoài cổ. Đó là những tượng phỗng đất đầy thú vị, tượng ông sư, ông phỗng, em bé, chim bồ câu, con rùa... Đó là sạp bày bán những bức tranh khắc gỗ dựa trên nguyên bản của những bức tranh Đông Hồ, hàng mã, đồ dùng... với đa dạng kích thước, màu sắc và mẫu mã.

Theo như lời các nghệ nhân chia sẻ, tranh Đông Hồ được tạo ra hoàn toàn từ những nguyên liệu tự nhiên. Giấy làm tranh được làm từ cây dó sau đó được hồ lên lớp vỏ sò điệp được giã nhuyễn. Các màu sắc trong tranh như màu đỏ được lấy ở gạch đất nung, màu vàng từ



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vương Quốc Tuấn cùng nghệ nhân giới thiệu nghệ làm tranh dân gian Đông Hồ tới bạn bè quốc tế



Trình diễn khắc tranh gỗ tại chợ tranh

hoa hòe, màu trắng từ vỏ sò điệp, màu xanh từ lá trà và màu đen từ than lá tre. Tại đây, du khách có thể chiêm ngưỡng quá trình mà các nghệ nhân, thợ thủ công thực hiện các bước để tạo ra một bức tranh Đông Hồ hoàn chỉnh.

Tại chợ tranh, với mỗi gian hàng lại trưng bày một chủ đề riêng như gian trưng bày các nguyên liệu làm tranh, gian trưng bày đồ thực phẩm

chợ quê, gian trưng bày, giới thiệu tranh, gian khắc tranh gỗ... giúp đồng đảo người dân hào hứng, như được sống lại phiên chợ truyền thống. Những phiên chợ này tổ chức nhiều hơn để tranh dân gian Đông Hồ được nhiều người biết đến. Qua đó, tranh Đông Hồ nói riêng và văn hóa dân gian Việt Nam nói chung được lan tỏa và mọi người tiếp cận nhiều hơn.



BÀN THỜ GIA TIÊN - CHỖN LINH THIÊNG TRONG NGÔI NHÀ NGÀY TẾT

Lê Thị Kết

Đối với mỗi gia đình người Việt chúng ta thì khi Tết đến Xuân về, ngoài việc chuẩn bị đủ đầy thực phẩm, các món ngon vật lạ, mọi thứ để ăn Tết ra, thì thường là gia đình nào cũng lo chú tâm tới một công việc rất quan trọng, đó là lau dọn, trang hoàng bàn thờ để sắp đặt lễ vật cúng ông bà, tiên tổ trong dịp Tết Nguyên đán!

Bàn thờ chính là nơi chốn linh thiêng nhất trong mỗi ngôi nhà chúng ta, bởi ở đó có sự hội tụ tâm linh, khi mà mỗi khi Tết đến người còn sống thường đi ra nghĩa trang để "thỉnh cầu" những người thân quá cố của gia đình, dòng họ mình về quần tụ đón Tết cùng các thế hệ con cháu. Chính vì có sự hiện diện của linh hồn những

người thân quá cố trên bàn thờ, nên bàn thờ luôn phải là nơi chốn chu toàn về mọi mặt. Chẳng vậy, dù có bận trăm công ngàn việc đến như thế nào đi chăng nữa thì trước ngày mùng 1 Tết khoảng vài ba ngày, người người, nhà nhà lại phải dành thời gian để lo toan việc lau dọn bàn thờ sao cho thật sạch sẽ; rồi lo bày biện mâm ngũ quả tươi tắn, hoành tráng...

Nhớ giai đoạn ấu thơ sống nơi quê nhà, mẹ thường giao công việc lau dọn, sửa soạn bàn thờ cho mấy anh chị em chúng tôi ngay từ trước thời khắc Ông Táo chầu Trời. Cha tôi không chỉ con cháu trưởng một gia đình mà còn là chi trưởng trong tộc họ, chính vì vậy mà bàn thờ được xây rất rộng, bề thế. Bởi có khoảng không gian rộng như thế thì bàn thờ mới bày biện được nhiều thứ. Công việc lau dọn bàn thờ của anh chị em chúng tôi vì vậy cũng khá là vất vả, bận rộn. Việc đầu tiên chúng

tôi phải làm là thu dọn tất cả các vật dụng trên mặt bàn thờ xuống, từ bát nhang cho tới lọ độc bình, chân nến, ống cắm hương, mâm bồng... Tất cả những vật dụng đó được lau rửa thật sạch sẽ, trừ bát nhang chỉ rút bỏ chân nhang rồi thay cát mới. Trên mặt bàn thờ cũng được chúng tôi dùng miếng giẻ sạch sẽ lau chùi từng chút một sao cho hết bụi bám.

Công việc dọn dẹp, lau chùi bàn thờ và các vật dụng thờ cúng hoàn tất là tới khâu bày biện. Đầu tiên là việc bày mâm ngũ quả, với chuối xanh, bưởi là 2 thứ quả chính nhất để làm nên một mâm quả hoành tráng. Các loại quả phải có để làm mâm quả đẹp thêm, đủ đầy hơn luôn không thể thiếu vài ba quả xoài; mười quả quất chín vàng rục; non chục quả hồng chín đỏ... Nhiều năm mẹ tôi còn mua thêm cả mấy quả na, quả lê ki ma khiến cho mâm quả thêm phần rục rờ. Phía bên trên nhất của mâm quả



phiên chợ ngày 30 Tết, mẹ tôi cũng luôn mua đủ các loại hương thơm để đốt trong những ngày Tết, đó là hương tâm, hương vòng, thậm chí cả vài chục cây hương đại cao to. Việc mua nhiều hương thơm là vì trong mấy ngày Tết trên bàn thờ không thể để hương khói lạnh nhạt, mà cứ hết tuần hương này phải đốt kế tiếp tuần hương khác...

Tôi nghĩ, chẳng riêng gia đình tôi, hay một gia đình nào, mà tất cả mọi gia đình ở nước ta, cũng như Việt kiều sống ở các nước khác trên thế giới, thì họ đều luôn chú tâm lo toan sửa soạn, bày biện bàn thờ sao cho chốn linh thiêng nhất trong ngôi nhà luôn đủ đầy lễ vật, đẹp và rực rỡ nhất có thể. Tâm niệm chung của dân ta là luôn hướng tới cội nguồn với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", vì vậy mà việc trang hoàng, bày biện bàn thờ sao cho thật chu đáo, thật đẹp để "thỉnh cầu" ông bà tiên tổ- những người thân đã khuất về đoàn tụ đón Tết cùng con cháu mỗi khi Tết đến Xuân về luôn là việc làm đầu tiên phải nghĩ, và hướng tới...

bao giờ cũng phải có vài hộp mứt tết. Bà nội tôi lúc còn sống thường bảo rằng: Nhà mình ăn Tết có to hay không người ta không biết, nhưng bàn thờ và mâm ngũ quả phải bề thế hoành tráng thì ai cũng nhìn thấy...! Thế nên bao giờ nội tôi cũng lo toan mua sắm để làm sao đầy mâm quả trên bàn thờ luôn to, cao tròn trịa đủ đầy quả.

Mâm ngũ quả thường được chuẩn bị từ vài hôm trước tết, nhưng các loại hoa trang trí cắm ở hai chiếc lọ độc bình trên bàn thờ mẹ tôi luôn mua đủ đầy vào hôm phiên chợ ngày cuối năm. Mấy cành hoa lay ơn, những bông hoa thược dược, dâm nhành vi ô lét tím tím, cộng thêm mấy cành hoa hồng... luôn tạo nên hương thơm, sắc màu rực rỡ và làm đẹp cho không gian bàn thờ. Trong

UBND PHƯỜNG TÂN PHÚ TP. PHỐ YÊN - THÁI NGUYÊN

Chủ tịch: Lê Ngọc Kha

2
0
2
4

Chúc Mừng Năm Mới
Xuân
Giáp Thìn

Cung chúc tân xuân phước vĩnh cửu
Chúc trong gia quyến được an khang
Tân niên lai đáo đa phú quý
Xuân đến an khang vạn thọ trường





Thực hiện chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp tại Đồng bằng sông Cửu Long

Cẩm Nhung



Xây dựng vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp tại ĐBSCL

Thủ tướng Chính phủ vừa ký phê duyệt theo Quyết định số 1490/QĐ-TTg ngày 27/11/2023 về việc triển khai đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030”. Hướng đến gia tăng giá trị, phát triển bền vững ngành lúa gạo cả nước nói chung và vùng ĐBSCL nói riêng, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

Theo đó, quá trình sản xuất lúa gạo ở ĐBSCL là lợi thế của vùng và có vai trò nòng cốt bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, ổn định xã hội, nâng cao vị thế quốc tế của Việt Nam. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, ngành nông nghiệp ĐBSCL không chỉ phải phát triển theo hướng bền vững, thuận thiên mà còn cần đóng góp vào tăng trưởng xanh và thực hiện các cam kết của Chính phủ tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc lần thứ 26 (COP26), hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Đề án được triển khai tại 12 tỉnh ĐBSCL: An Giang, Kiên Giang, Đồng

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành đề án xây dựng vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) nhằm gia tăng giá trị, phát triển bền vững ngành lúa gạo, đồng thời bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam về môi trường.

Tháp, Long An, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Trà Vinh, Hậu Giang, Cà Mau, Tiền Giang và Vĩnh Long. Vùng được tham gia đề án phải đáp ứng những tiêu chí chọn lựa riêng về quy hoạch và cơ sở hạ tầng, canh tác bền vững và tăng trưởng xanh, tổ chức sản xuất và doanh nghiệp tham gia liên kết.

Phấn đấu đến năm 2030, toàn vùng ĐBSCL sẽ hoàn thiện một triệu ha vùng chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tổ chức lại hệ thống sản xuất theo chuỗi giá trị, áp dụng các quy trình canh tác bền vững nhằm gia tăng giá trị, phát triển bền vững của ngành lúa gạo, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thu nhập và đời sống của người trồng lúa, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính, góp phần thực hiện các cam kết quốc tế về môi trường của Việt Nam.

Cụ thể, giai đoạn 1 (từ năm 2024 – 2025), đơn vị sở ban ngành ở các tỉnh ĐBSCL cần tập trung củng

cố những diện tích đã có Dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT) là 180.000 ha, gồm công tác tập huấn, xây dựng kế hoạch, xây dựng hệ thống Đo đạc – Báo cáo – Thẩm định (MRV), kiểm đếm và thí điểm cấp tín chỉ các-bon cho những vùng lúa đạt chuẩn, củng cố các hợp tác xã, duy tu bảo dưỡng một số công trình và chuẩn bị kế hoạch cho giai đoạn 2026 – 2030.

Giai đoạn 2 (từ năm 2026 – 2030) xác định cụ thể khu vực trọng tâm để lập dự án đầu tư phát triển vùng lúa chuyên canh chất lượng cao giảm phát thải mới ngoài vùng Dự án VnSAT và sẽ mở rộng thêm 820.000 ha. Giai đoạn này sẽ tập trung vào các hoạt động chủ yếu như đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng cho những vùng diện tích mới, tổ chức lại sản xuất, xây dựng chuỗi giá trị, hoàn thiện hệ thống MRV, đồng thời duy trì sản xuất bền vững ở những vùng Đề án trong giai đoạn 2024 – 2025.



ĐBSCL là vùng sản xuất lúa gạo lớn nhất nước ta

Làng nghề và giáo dục nghề nghiệp: Phép cộng mở ra cơ hội "lột xác"

Để duy trì, phát triển sự đa dạng và sức sống của làng nghề thì sự kết hợp với những đơn vị giáo dục nghề nghiệp tạo sẽ ra hướng đi mới đầy tiềm năng.



Làng nghề: Không chỉ cần có tay nghề...

Truyền thống của làng nghề tập trung vào việc truyền đạt kiến thức, kỹ năng chuyên môn, tay nghề từ thế hệ này sang thế hệ khác. Việc kinh doanh buôn bán cũng đơn thuần theo phương thức cũ, thiên về sản xuất, bán buôn, bán sỉ. Chỉ dừng lại ở mức độ này đã không đáp ứng được nhu cầu thực tế của thị trường hiện đại, đồng thời bỏ lỡ cơ hội phát triển, tăng giá trị sản phẩm. Thế hệ trẻ của làng nghề cũng không mặn mà với nghề cha truyền con nối.

Tuy nhiên, hiện nay có nhiều bạn trẻ đang tìm kiếm hướng đi mới, sử dụng chính chuyên môn đã học và quay lại phát triển các sản phẩm truyền thống. Một ví dụ điển hình là câu chuyện của nhóm sinh viên trẻ Trường Cao đẳng FPT Polytechnic - đã tạo ra thương hiệu Nguyễn Hương.

Nguyễn Văn Duy, trưởng nhóm Nguyễn Hương cho biết: "Kế thừa văn hóa trầm hương đã tồn tại hơn 200 năm tại các làng nghề dọc dãy Trường Sơn thuộc huyện Nông Sơn – Quảng Nam, Nguyễn Hương mang trong mình một sứ mạng, một trách nhiệm bảo tồn và phát huy di sản văn hóa này."

Bằng những kiến thức đã học trong 1,5 năm tại trường, các bạn trẻ đã khoác "áo mới" cho sản phẩm trầm hương truyền thống.

Nhóm đã thiết kế logo, thiết kế bao bì, lập kênh Facebook, website, sản xuất nội dung, bán hàng đã kênh trên sàn thương mại điện tử chonongsanonline.com, Shopee, livestream bán hàng trực tiếp...

Chỉ sau một thời gian ngắn tập tành bán hàng, nhóm sinh viên này đã thành công xây dựng thương hiệu riêng của mình. Nguyễn Hương mang đến cho người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng cao, an toàn và giá cả hợp lý.

FPT Polytechnic đồng hành cùng các làng nghề truyền thống



Trường Cao đẳng FPT Polytechnic đã từng bước đưa những "đề bài" của làng nghề vào đào tạo, thực hành. Không tự nhiên nhóm sinh viên của trường lại chọn trầm hương để phát triển thương hiệu Nguyễn Hương. Hoạt động này nằm trong dự án dài hơi của FPT Polytechnic TP HCM để tăng cường khả năng thực chiến cho sinh viên.

Nhà trường đã chính thức đi vào hoạt động của sàn thương mại điện tử (TMĐT) chợ nông sản online (Chonongsanonline) sau khi được bộ công thương cấp phép. Từ đó các nhóm sinh viên lựa



chọn sản vật địa phương để tập kinh doanh một cách bài bản, chuyên nghiệp.

Nhà trường cũng xác định trong giai đoạn đầu, sàn là nơi để sinh viên có thể thực hành trong môi trường kinh doanh số, tiếp đến sẽ là mạng lưới giúp người nông dân có thể bán sản phẩm của mình, cụ thể là các sản phẩm OCOP lên bán trực tiếp trên sàn, dưới sự hỗ trợ của sinh viên trong trường.

Cũng trong thời gian tới, FPT Polytechnic TP HCM cũng sẽ đồng hành cùng các đơn vị OCOP, đào tạo cho người dân làng nghề về kinh doanh, xây dựng thương hiệu, chuyển đổi số...

Kết

Là đơn vị tiên phong trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, FPT Polytechnic luôn đề cao tính Thực học - Thực nghiệp. Sinh viên FPT Polytechnic quảng bá, phát triển các sản phẩm làng nghề là đề bài thiết thực, phù hợp với trình độ, chuyên môn của sinh viên và góp phần phát triển làng nghề bền vững. Điều này cũng gọi mở hướng phát triển nguồn nhân lực mới cho các thế hệ làng nghề.

FPT Education
FPT POLYTECHNIC

TRƯỜNG CAO ĐẲNG FPT POLYTECHNIC TUYỂN SINH:

Ngành Công nghệ thông tin
Ngành Quản trị kinh doanh
Ngành Công nghệ Kỹ thuật điều khiển & Tự động hóa
Ngành Chăm sóc sức khỏe & Làm đẹp
Thiết kế đồ họa
Công nghệ kỹ thuật cơ khí
Được (dự kiến)
Chíp & Bán dẫn (dự kiến)

Thời gian học:
2 năm

Điều kiện
Tốt nghiệp THPT

Hotline:
0981 725 836

Webiste:
caodang.fpt.edu.vn



Sản phẩm hương vòng của gia đình chị Trần Thị Phượng, xã Phương Định (Trực Ninh).

Nam Định: Các làng nghề vào vụ Tết

Văn Huỳnh

Để kịp thời đáp ứng nhu cầu tiêu dùng dự kiến tăng cao của người dân, nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh truyền thống đã đẩy mạnh sản xuất, tập trung vào các mặt hàng phục vụ Tết với số lượng lớn. Đến thăm cơ sở sản xuất miến của gia đình ông Nguyễn Viết Thịnh, xã Xuân Kiên (Xuân Trường), chúng tôi được chứng kiến không khí làm việc sôi động và khẩn trương, rất nhiều bao miến được đóng gói xếp thành hàng cao để chờ các thương lái đến lấy hàng.

Vừa tắt bật đóng gói sản phẩm, ông Thịnh cho biết: Do nhu cầu của người dân trong dịp Tết tăng cao so với ngày thường nên ngoài việc huy động tất cả các thành viên trong gia đình, còn phải thuê thêm lao động để tập trung sản xuất, đảm bảo chất lượng và số lượng mà khách hàng đã đặt. Để làm ra sợi miến ngon, thu hút đồng khách hàng, gia đình ông Thịnh cũng như những hộ gia đình khác phải chọn được nguồn nguyên liệu chất lượng, trong đó nguyên liệu duy nhất làm miến là loại gạo Q5. Quy trình làm miến qua nhiều công đoạn, từ ngâm gạo, nghiền

Những ngày này, các cơ sở sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Nam Định đang tắt bật chuẩn bị nguồn hàng để phục vụ thị trường cuối năm, nhất là dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.



Gia đình ông Nguyễn Viết Thịnh, xã Xuân Kiên (Xuân Trường) đóng gói sản phẩm miến gạo.

bột, ép để bột khô ráo. Khi đã hoàn thành khâu sơ chế nguyên liệu, người thợ tiến hành bước tạo sợi. Công đoạn này dù do máy vận hành nhưng đòi hỏi người sản xuất phải liên tục vừa cho bột vào máy vừa nhanh tay cắt miến để giữ được độ dài và đều sợi cho miến. Sau khi thành sợi, miến được ủ khoảng 10 tiếng, sau đó rửa trong nước lạnh và đem phơi khô. Là người có nhiều

năm gắn bó với nghề, ông Thịnh cho biết thêm, nghề này không đòi hỏi nhiều kỹ thuật nhưng phải thật sự chịu khó thì sẽ cho thu nhập ổn định. Yếu tố quyết định đến độ ngon của sản phẩm là nguyên liệu sạch và người thợ phải thật sự tỉ mỉ, cẩn thận trong từng công đoạn sản xuất. Nghề làm miến còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện thời tiết. Miến sẽ khô nhanh và ngon

nhất khi được phơi dưới trời nắng hanh. Còn những ngày mưa hoặc ẩm ướt thì hầu hết các hộ sản xuất phải nghỉ làm. Miến gạo nhà ông Thịnh luôn được đánh giá cao bởi sợi miến mềm, dai, có vị ngọt thơm đặc trưng của gạo, giúp món ăn thêm phần hấp dẫn. Do đảm bảo đầy đủ các tiêu chí vệ sinh an toàn thực phẩm, sản phẩm miến gạo của gia đình ông Thịnh đã khẳng định được chất lượng và được thị trường trong và ngoài tỉnh ưa chuộng. Mỗi năm, gia đình ông Thịnh sản xuất hàng tấn miến gạo để cung ứng ở khắp các thị trường trong và ngoài tỉnh. Bánh đa nem cũng là sản phẩm được tiêu thụ nhiều trong ngày Tết. Các hộ làm bánh đa nem thời gian nay cũng đang tất bật “đỏ lửa” để kịp thời sản xuất sản phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Ông Phan Văn Phương, xóm 2, xã Xuân Tiến (Xuân Trường) cho biết: “Nếu ngày thường, gia đình tôi làm khoảng 1.000 cái/ngày thì vào dịp này tăng lên 1.500 cái. Mặc dù bánh trong dịp Tết được làm theo nhu cầu của khách, kỹ càng, chất lượng hơn nhưng giá cả vẫn không thay đổi nhiều so với ngày thường”. Năm nay mưa nắng thất thường, để đủ bánh cung cấp cho thị trường, từ đầu tháng 10 âm lịch, gia đình ông Phương đã bắt đầu làm bánh chuẩn bị cho mùa Tết. Mỗi ngày, lò bánh hoạt động bắt đầu từ 4 giờ sáng và kéo dài đến 4 giờ chiều. Các công đoạn từ xay bột, tráng bánh, phơi bánh đến gỡ bánh đều được thực hiện hết sức khẩn trương. Từng chồng bánh tráng thành phẩm được chất cao chờ đưa ra thị trường.

Mặc dù làm nghề hương trầm quanh năm nhưng mỗi khi vào vụ Tết, gia đình chị Trần Thị Phượng, thôn An Trong, xã Phương Định (Trực Ninh) càng bận rộn hơn. Từ tháng 10 âm lịch đến tháng Chạp, nhu cầu mua hương phục vụ Tết của khách hàng tăng cao, cơ sở sản



Người dân xóm 2, xã Xuân Tiến (Xuân Trường) sản xuất bánh đa nem cung cấp cho thị trường dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024.

xuất hương trầm của chị Phượng lúc nào cũng hối hả, nhộn nhịp người làm, người đến đặt hàng, tất cả các khâu từ công đoạn trộn bột, se hương, phơi, đóng gói chị Phượng đều phải thuê thêm người làm, làm không chỉ ban ngày mà cả buổi tối để kịp tiến độ giao hàng. Hiện mỗi ngày xưởng sản xuất của chị Phượng cho ra hơn 3 vạn nén hương, gấp 1,3 lần ngày thường. Để sản xuất được thông suốt, từ nhiều tháng trước, chị Phượng đã chủ động tính toán, thu mua, nhập đầy đủ nguyên liệu, bao bì. Bên cạnh đó, gia đình chị cũng đầu tư các loại máy móc hiện đại để tăng sản lượng, giảm chi phí nhân công, tăng hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên, dù đã có máy móc hỗ trợ nhưng người thợ làm hương vẫn phải có sự tỉ mỉ và đôi bàn tay khéo léo.

Theo kinh nghiệm của những người làm nghề lâu năm, một trong những công đoạn quan trọng để tạo nên hương thơm của cây hương là chạy nhựa. Thông thường, nhựa được dùng làm hương là loại nhựa của cây trám. Nhựa trám sẽ được trộn cùng bột than rồi đưa vào cối giã nát. Hiện nay, công đoạn chạy nhựa được thực hiện bằng máy xay nên người dân đỡ vất vả hơn nhiều. Tùy theo công thức pha chế của mỗi cơ sở mà cho ra các loại hương

với mùi thơm khác nhau, bởi mỗi người thợ sẽ có những cách pha trộn nguyên liệu khác nhau. Thời tiết thuận lợi sẽ giúp cho người làm hương đỡ vất vả hơn còn nếu trời mưa rét, chị Phượng phải đầu tư mua lò sấy để hương khô nhanh và không bị mốc. Hương được dùng vào việc tâm linh nên công đoạn làm hương phải rất cẩn thận, sạch sẽ từ nguyên liệu đến khâu sơ chế, đóng gói. Chỉ tính những tháng cuối năm, cơ sở sản xuất của gia đình chị đã xuất bán khoảng 1 tấn hương các loại. Không chỉ phục vụ nhu cầu của người dân trong tỉnh, sản phẩm hương bài của gia đình chị Phượng còn được cơ sở kinh doanh các tỉnh tìm đến đặt hàng.

Dịp cuối năm, ngoài các làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm; các làng nghề sản xuất mặt hàng thủ công mỹ nghệ, mộc, cơ khí phục vụ dịp Tết... cũng tất bật vào vụ sản xuất để đáp ứng đủ nguồn hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân. Không chỉ tạo việc làm, tăng thu nhập cho hàng nghìn lao động địa phương, các làng nghề truyền thống còn mang đến nét đẹp văn hoá đặc trưng với những sản phẩm đặc sắc của mỗi vùng miền mỗi dịp Tết đến, Xuân về.



Huyện Mỹ Đức đón nhận Bằng đạt chuẩn Nông thôn mới và Huân chương Lao động hạng Nhất

Phương Nam

Tới dự có các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội Đinh Tiến Dũng; nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Phạm Quang Nghị; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyến, Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội; Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội Trần Sỹ Thanh; nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Bưu chính viễn thông Đỗ Trung Tá; Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng Trần Hồng Minh.

Cùng dự có các Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội: Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Nguyễn Lan Hương; Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Vũ Đức Bảo; Trưởng ban Tuyên giáo Thành ủy Nguyễn Doãn Toàn; Trưởng ban Dân vận Thành ủy Đỗ Anh Tuấn; Phó Chủ tịch Thường trực HĐND thành phố Phùng Thị Hồng Hà; Phó Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Mạnh Quyền, Phó Trưởng ban Chỉ đạo Chương trình số 04-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội; cùng đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, huyện Mỹ Đức đã triển khai đồng bộ, bài bản từ huyện tới cơ sở, tạo sự đồng thuận cao; huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nội lực toàn dân.

Đến nay, 21/21 xã trên địa bàn huyện đạt chuẩn Nông thôn mới, trong đó có 3 xã đạt chuẩn

Sáng ngày 20/01/2024, Huyện ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ Việt Nam huyện Mỹ Đức long trọng tổ chức Lễ đón nhận Bằng công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2022 và Huân chương Lao động hạng Nhất.

Nông thôn mới nâng cao; thị trấn Đại Nghĩa đạt chuẩn văn minh đô thị. Giá trị sản xuất năm 2023 đạt 12.878,1 tỷ đồng, tăng 11.047,8 tỷ đồng so năm 2010. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tăng nhanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ du lịch, tỷ trọng ngành Nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế giảm từ 36% năm 2010 xuống còn 22,5% năm 2023. Đời sống nhân dân được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 65,8 triệu đồng; tỷ lệ hộ nghèo còn 0,09%.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế được nâng cao. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn được đầu tư đồng bộ, nhất là hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống dân sinh. 100% đường ngõ xóm, đường giao thông nông thôn đã được nhựa hoá, bê tông hóa. Hệ thống trường học và thiết bị dạy học được đầu tư nâng cấp, 58/80 trường học đạt chuẩn quốc gia; 22/22 xã, thị trấn có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; 125/129 thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá...

Để ghi nhận, biểu dương những thành tích trong phong trào thi đua yêu nước của huyện Mỹ Đức thời gian qua, ngày 8/01/2024, Chủ tịch nước đã quyết định tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Mỹ Đức. Trước đó, ngày

5/12/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định công nhận huyện Mỹ Đức đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2022, sớm hơn 1 năm so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ huyện đề ra.

Thừa ủy quyền của lãnh đạo trung ương, Bí thư Thành ủy Đinh Tiến Dũng và Chủ tịch UBND thành phố Trần Sỹ Thanh đã trao tặng Huân chương và Bằng công nhận Huyện đạt chuẩn Nông thôn mới năm 2022 cho lãnh đạo huyện Mỹ Đức.

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Nguyễn Thị Tuyến thay mặt lãnh đạo Thành phố Hà Nội phát biểu tại buổi lễ: Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TU của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” và Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng “Nông thôn mới” của Chính phủ, ngay từ năm 2008, Thành ủy Hà Nội đã xác định phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn, trong đó xây dựng Nông thôn mới là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, có nhiều chủ trương, biện pháp đồng bộ để chỉ đạo tổ chức thực hiện; ban hành Chương trình công tác lớn, chú trọng xây dựng đồng bộ chính sách và chỉ đạo các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị để thực hiện. Chương trình xây dựng Nông thôn mới đã tạo nên diện mạo mới cho



Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội Trần Sỹ Thanh trao Bằng chứng nhận đạt chuẩn Nông thôn mới cho huyện Mỹ Đức.

nông thôn Thủ đô, sức sống mới cho nông nghiệp và nhận thức mới cho nông dân.

Theo Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Nguyễn Thị Tuyến, huyện Mỹ Đức bắt tay vào xây dựng Nông thôn mới từ năm 2010 với nhiều khó khăn và xuất phát điểm rất thấp, nhưng sau hơn 10 năm, bằng tinh thần chủ động, sáng tạo, huyện đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và Nhân dân tham gia thực hiện. Kết quả được công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới và được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất là thành tích đáng tự hào.

Thay mặt lãnh đạo thành phố, bà Nguyễn Thị Tuyến ghi nhận và biểu dương những nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Mỹ Đức trong quá trình xây dựng Nông thôn mới của huyện.

Chỉ đạo về nhiệm vụ thời gian tới, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy lưu ý những chủ trương quan trọng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong các Nghị quyết của Trung ương và thành phố. Đáng chú ý, dự thảo Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, định hướng trong tương lai, Hà Nội sẽ có 2 thành phố trực thuộc và 5 trực phát triển, trong đó, Mỹ Đức là một

trong 5 huyện (Mỹ Đức, Thường Tín, Phú Xuyên, Ứng Hòa, Thanh Oai) nằm trong quy hoạch trực không gian phát triển phía Nam kết nối không gian sinh thái với cụm du lịch tâm linh tại huyện Mỹ Đức và tỉnh Hà Nam sẽ hình thành trong tương lai, gắn với trục văn hóa Mỹ Đình - Ba Sao - Bái Đính; kết nối di sản văn hóa Thăng Long - Hoa Lư gắn với di tích Hương Sơn - Tam Chúc.

Vì vậy, huyện cần khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện; thu hút nguồn lực đầu tư để xây dựng huyện có phong cảnh đẹp, môi trường trong lành, là điểm đến du lịch tâm linh, nghỉ dưỡng; trong đó, cần quan tâm đến quần thể di tích quốc gia đặc biệt chùa Hương với tiềm năng có thể xây dựng thành một quần thể du lịch

kết nối cụm di tích tâm cổ khu vực là chùa Bái Đính (Ninh Bình) - chùa Tam Chúc (Hà Nam) - Hương Sơn (Mỹ Đức, Hà Nội).

Huyện Mỹ Đức cần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về đất đai, nhất là đất nông nghiệp, đất công, trật tự xây dựng và bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng; đẩy nhanh tiến độ xây dựng quy hoạch và phát triển các cụm công nghiệp đã được quy hoạch... ; mở rộng các loại hình thương mại, dịch vụ, du lịch để giải quyết việc làm cho lao động nông nghiệp và nâng mức thu nhập cho nông dân; chú trọng xây dựng, triển khai các điểm đến, sản phẩm du lịch tâm linh, du lịch sinh thái, trải nghiệm trên địa bàn huyện

Nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, Phó Bí thư Thường trực Thành ủy chỉ đạo huyện chủ động phối hợp để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp và Bộ tiêu chí xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; trên cơ sở đó, chỉ đạo các xã chú trọng công tác lập kế hoạch xây dựng Nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu với lộ trình rõ ràng, đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung của huyện đến hết năm 2025 có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 07 xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

Đến nay, thành phố đã có 18/18 huyện, thị xã đạt chuẩn Nông thôn mới (hoàn thành trước 1 năm so với mục tiêu đặt ra), 382/382 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (giai đoạn 2015 - 2020); 183 xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao và 68 xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu. Có 4 huyện: Đan Phượng, Gia Lâm, Đông Anh, Thanh Trì đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận huyện đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2023. Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn đến cuối năm 2023 còn 0,06%. Toàn thành phố có 2.711 sản phẩm OCOP được công nhận, trong đó có trên 1.000 sản phẩm OCOP đã được triển khai tiếp cận hệ thống phân phối hiện đại trên địa bàn thành phố.



Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa

Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật đến cơ sở kinh doanh và người tiêu dùng

Nguyễn An

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 Quốc gia, Bộ Công thương, Tổng cục Quản lý thị trường, Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Cục Quản lý thị trường tỉnh Thanh Hóa đã triển khai nhiều biện pháp quyết liệt, có hiệu quả bảo đảm cân đối cung cầu, hàng hóa, dịch vụ, bình ổn giá cả, thị trường phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh.



Trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, Cục Quản lý thị trường đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 2023. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo 389 tỉnh với Đài Phát thanh & Truyền hình và Báo Thanh Hóa. Các cơ quan thông tấn báo chí đưa tin kịp thời về diễn biến tình hình thị trường, cung cầu giá cả hàng hóa; kết quả kiểm tra, kiểm soát thị trường, một số vụ điển hình về hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, hàng không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Đưa tin hoạt động kiểm tra, kiểm soát và một số vụ việc kiểm tra, xử lý điển hình của lực lượng Quản lý

thị trường đăng tải các nội dung trên Website của Cục, Website của Tổng cục và các phương tiện truyền thông khác. Năm 2023, Cục Quản lý thị trường tỉnh đã đưa 262 tin, bài phóng sự trên Cổng thông tin điện tử Cục Quản lý thị trường tỉnh và các kênh thông tin khác. Trong đó, có 195 bài đăng trên Cổng thông tin điện tử của Cục và 67 tin, bài, phóng sự đăng trên các kênh khác. Thực hiện tuyên truyền phổ biến pháp luật trước, trong và sau Tết Nguyên đán Quý Mão 2023 trên đĩa CD và chỉ đạo các Đội Quản lý thị trường tham mưu cho 27/27 Ban Chỉ đạo 389 cấp huyện phối hợp với chính quyền địa phương, Ban Quản lý chợ và hệ thống loa phát thanh các xã, phường, thị trấn, tuyên truyền lưu động bằng xe ô tô.

Tập trung tuyên truyền tại các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối, chợ dân sinh, cá nhân sản xuất, kinh doanh về tác hại và chế tài xử phạt đối với các hành vi liên quan về vận chuyển, buôn bán, kinh doanh. Nâng cao nhận thức cho người dân cũng như cán bộ công chức về nguy cơ, tác động ảnh hưởng đến sức khỏe từ việc sử dụng hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo an toàn thực phẩm... Đồng thời treo băng rôn, khẩu hiệu nội dung: "Không sản xuất, kinh doanh vận chuyển và sử dụng pháo nổ và đồ chơi trẻ em gây kích động bạo lực"; "Toàn dân tích cực tham gia đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả".